

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 46
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1553

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ mười bảy:

(Kinh) Kiến trước giáp trụ, đương nguyện chúng sanh, thường phục thiện khải, thú vô sư pháp.

(經) 見著甲冑。當願眾生。常服善鎧。趣無師法。

(Kinh: Thấy mặc giáp trụ, nguyện cho chúng sanh, thường khoác giáp lành, đạt pháp không thầy).

Ở đây, Thanh Lương đại sư có chú thích đôi chút:

(Sớ) Thế chi giáp trụ, tùy u sư lữ, tấn nhẫn giáp trụ, thú u vô sư.

(疏) 世之甲冑，隨於師旅，進忍甲冑，趣於無師。

(Sớ: Giáp trụ trong cõi đời, thuận theo biên chế của quân đội¹. Giáp trụ Tinh Tấn và Nhẫn Nhục [giúp hành giả] hướng đến pháp không có thầy).

Lời chú giải tuy chẳng nhiều, đại ý nhằm bảo chúng ta: Khi đang khát thực, hoặc đang đi đường xa, trông thấy những binh lính võ trang đeo giáp trụ. “Giáp”

¹ Sư lữ (師旅) là quy chế tổ chức quân đội thời cổ, Sư là một đoàn quân gồm hai ngàn năm trăm người, còn Lữ là năm trăm người. Về sau, từ ngữ Sư Lữ được dùng để phiếm chỉ quân đội. Từ ngữ này khác với danh từ quân sự hiện thời. Theo quy chế hiện thời, một sư đoàn (師團, division) là từ mười ngàn đến hai mươi lăm ngàn người, còn lữ đoàn (旅團, brigade) là từ ba ngàn đến năm ngàn người.

(甲) là áo giáp để bảo vệ thân thể, để hộ thân, đó gọi là Giáp. Trước kia, thứ này có thể chống đỡ đao, cung tên, [nói chung là “phòng ngự”] đao tiễn. “Trụ” (胄) loại mũ che đầu nhằm bảo vệ đầu, giống như loại nón sắt trong hiện thời. Trong lúc giao tranh, nó sẽ bảo vệ đầu khỏi bị thương. [Điều này] dẫn phát đại nguyện, vì trong kinh Phật có nói đến tinh tấn, có câu “*bị giáp tinh tấn*” (mặc giáp tinh tấn). Đây là tỷ dụ, mặc giáp tinh tấn [có ý nghĩa như thế đó]. Vì thế, “*thường phục thiện khải*” (thường mặc áo giáp tốt lành), “*khải*” (鎧) có chút khác biệt với “*trụ*” trong câu trước. “*Trụ*” quá nửa là làm bằng da thuộc, loại da thuộc dày cộp; còn *Khải* quá nửa là do những mảnh sắt ghép lại, có tác dụng bảo vệ thân thể mạnh mẽ hơn. Nó làm bằng từng miếng sắt ghép lại mà. Đương nhiên là “*khải*” khá nặng, nặng hơn *Trụ* khá nhiều. Có thể nói *Trụ* cũng khá nặng, nhưng *Khải* nặng hơn vì *Khải* do các miếng sắt ghép lại. “*Bị giáp tinh tấn*” (Mặc giáp tinh tấn): Vào lúc chiến tranh thuở trước, binh lính mặc khôi giáp (“*Trụ*” là “*khôi*” (盔, cái mũ bịt đầu), Giáp là áo giáp sắt khoác trên thân) để xung phong, hãm trận. Chiến tranh hiện thời tuy khác xưa kia, nhưng xung phong, hãm trận nói chung là phải có trang thiết bị phòng ngự tốt đẹp. Chư vị đều biết, xung phong, hãm trận hiện thời dùng chiến xa, tức xe tăng. Xe tăng [giống như] mặc giáp, người ẩn trong xe ấy. Xe được phủ giáp rất dày, có thể ngăn ngừa những thứ đạn pháo thông thường, đạn pháo chẳng có cách nào xuyên qua. Dùng chiến xa để xung phong; vì thế, ý nghĩa chẳng khác thời cổ. Trong Phật pháp, đã dùng điều này để tỷ dụ tinh tấn. Dùng mãnh tinh tấn giống như quân lính xung phong, hãm trận trong chiến tranh, dùng chuyện này để tỷ dụ sự vô úy, tức là chẳng sợ hãi, dũng mãnh, tinh tấn chẳng e sợ, mang ý nghĩa này; dẫn phát đại nguyện “*thường phục thiện khải*” (thường khoác áo giáp tốt lành). Nói chung, chiến tranh chẳng phải là chuyện tốt đẹp; ở đây, Phật pháp nhằm nói đến Tinh Tấn Ba La Mật. Vì thế, phải nói tới “*bị giáp tinh tấn*” (mặc giáp tinh tấn), cái áo giáp ấy nhất định là “*thiện khải*” (áo giáp tốt lành).

“*Thú vô sư pháp*” (Hướng đến pháp không có thầy): “*Thú*” (趣) là hướng đến, là mục tiêu. Mục tiêu ở chỗ nào? Mục tiêu là “*vô sư pháp*”. “*Vô sư pháp*” là Phật pháp, là thành Phật. Thành Phật sẽ đạt được trí huệ là Vô Sư Trí. Vì sao? Vô lượng trí huệ vốn trọn đủ trong tự tánh, chẳng do học từ bên ngoài. Phải hiểu rõ đạo lý và sự thật này; sau đây, quý vị mới có thể thật sự dũng mãnh, tinh tấn, đột phá khá nhiều chướng ngại. Các chướng ngại ấy, nói chung, không gì chẳng phải là nghiệp chướng. Nói “*ngiệp chướng*” là đã bao gồm toàn bộ. Dùng mãnh tinh tấn thì mới có thể đột phá nghiệp chướng. Trong giáo pháp Đại Thừa, nói chi tiết thì Phiền Não Chướng gồm có ba loại lớn: Kiến Tư phiền não là loại thứ nhất, Trần Sa phiền não là loại thứ hai, Vô Minh phiền não là loại thứ ba. Ba cửa ải ấy, đột phá mỗi cửa ải đều khá khó khăn, do nguyên nhân nào? Tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay! Vì thế, phải có tinh thần đại vô úy, mặc giáp tinh tấn, thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật, điều gì cũng đều có thể chịu đựng. Trong chú giải,

Thanh Lương đại sư đã nói đến Tấn và Nhẫn, tức là đối với Nhẫn Nhục Ba La Mật và Tinh Tấn Ba La Mật, đều cần phải có quyết tâm, nghị lực.

Loại quyết tâm, nghị lực ấy do đâu mà có? Từ tín tâm mà ra. Quý vị thầy trong Phật môn, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, bất luận là Hiền Giáo hay Mật Giáo, đều nói đến Ngũ Căn, Ngũ Lực. Ngũ Căn và Ngũ Lực có danh tướng giống nhau, thứ nhất là Tín, thứ hai là Tinh Tấn, [kể theo thứ tự sẽ là] Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ. Tín tâm do đâu mà có? Cội nguồn của tín tâm chẳng ngoài hai loại lớn, một loại là thiện căn. Tuy học Phật, đọc kinh chẳng nhiều, nhưng vừa được tiếp xúc, người ấy bèn có thể tin tưởng, chẳng hoài nghi, lại còn có thể y giáo phụng hành. Đây là gì? Đây là thiện căn sâu dày. Vừa tiếp xúc bèn hiểu rõ, chắc chắn chẳng phải là đời này mới học Phật, mà là do từ nhiều kiếp lâu xa trong đời quá khứ, người ấy đã đời đời kiếp kiếp đều học Phật. Đương nhiên là công phu của người ấy chưa đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh. Nếu đạt tới tiêu chuẩn vãng sanh và chứng quả, người ấy đã là thánh nhân, chẳng ở trong nhân gian. Nhưng do thiện căn sâu dày, trong quá khứ đã có cơ sở ấy, cho nên đời này vừa được tiếp xúc bèn chẳng hoài nghi. Người ấy dễ dạy, khéo học! Gặp duyên, thường là trong đời này người ấy chắc chắn có thành tựu. Đây là hạng người thiện căn sâu dày!

Loại người thứ hai là do có một khoảng thời gian nghe kinh, nghe pháp huân tập mà thành. Huân tập là duyên, đương nhiên vẫn là có thiện căn. Nếu là kẻ chẳng có thiện căn, tuy tiếp xúc Phật pháp vài chục năm, kẻ ấy chẳng thể tin tưởng, tuy rất ưa thích học tập, nhưng coi Phật pháp như một môn học vấn đề nghiên cứu. Quá nửa là hạng người nào? Thật sự là học giả, chuyên gia. Trong quá khứ, tôi ở Đài Loan, khi mới học Phật, tôi quen biết rất nhiều vị giáo sư đại học nổi tiếng, họ thấy tôi học Phật bèn cùng tôi đàm luận Phật pháp, trích dẫn kinh điển, chỗ nào cũng đều hợp lý. Họ có tin [Phật pháp] hay không? Chẳng tin! Họ hâm mộ những đạo lý được nói rất thấu triệt trong kinh Phật. Họ dạy học, trong nghiên cứu học vấn họ thường xuyên trích dẫn [kinh Phật], nhưng suốt đời chẳng gia nhập Phật môn. Tuy vậy, chúng tôi tin tưởng họ đã gieo thiện căn, đây là điều khẳng định. Tuy đời này chẳng gia nhập Phật môn, chẳng quy y, nhưng đã gieo thiện căn. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ cũng thuộc hạng người này, nhưng đến lúc về già, thầy Phương quy y, tức là nửa năm trước khi mất, thầy mới quy y, chẳng dễ dàng, rất khó có! Thầy quy y pháp sư Quảng Khâm, nửa năm sau, thầy qua đời. Khi đó, thầy đã bị bệnh ung thư, lúc ấy mới quy y. Vì thế, [nhập Phật môn] khá khó khăn!

Khá nhiều người, thậm chí các vị tổ sư đại đức xuất gia, như chúng ta biết các vị Liên Trì đại sư, Ngẫu Ích đại sư, Ấn Quang đại sư [đều là] thuở trẻ học Nho, báng Phật, các Ngài đều đã từng làm, trong truyện ký đã chép rất rõ ràng. Về sau, tiếp xúc Phật pháp, sám hối, nghiêm nhiên xuất gia, trở thành bậc tổ sư trong Phật môn. Các Ngài đầy lòng tin là do được tiếp xúc Phật pháp. Chẳng tiếp

xúc thì không biết, cho nên bài xích; vì học Nho, bèn dùng Nho để bài bác Phật. Sau khi được tiếp xúc mới hiểu rõ, mới giác ngộ, đây là một loại sanh khởi lòng tin. Ở đây, chúng ta biết, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là có Quyền và Thật. Thật là gì? Phàm phu thật sự chẳng biết, thật sự chẳng hiểu, sau khi đã tiếp xúc, đã hiểu rõ, tín tâm mới sanh khởi.

Còn có một loại nữa là quyền xảo thị hiện; đó gọi là “*đại quyền thị hiện*”. Như hạng người nào? Chúng ta nói đến các vị đại sư Liên Trì, Ngẫu Ích, Ấn Quang, những vị ấy đều là Bồ Tát tái lai, đại quyền thị hiện. Sự thị hiện ấy hay lắm! Chư vị thấy đó, quý vị chẳng tin tưởng, bài xích Phật giáo, chê Phật giáo là mê tín, ta cũng nói nó là mê tín, cũng bài xích Phật giáo, đến cuối cùng tiếp xúc, ta tin tưởng. Không chỉ là tin tưởng mà còn xuất gia, nêu gương cho những phần tử trí thức (hiện thời gọi là “*thành phần trí thức*”, thời cổ thì nói là “*giai cấp sĩ phu*”). Những người ấy có Sở Tri Chứng nặng nề! Tuy đọc sách, hiểu lý, nhưng như thế nào? Đọc sách Nho gia, thành kiến rất sâu. Những trường hợp tiêu biểu trong lịch sử như Hàn Dũ, Châu Hy (Châu Tử) đều thuộc loại này, đều đọc kinh Phật, nhưng bài xích Phật pháp, luôn coi Nho là chánh tông, coi Phật và Đạo thuộc loại bàng môn tả đạo, chẳng phải là chánh tông, luôn dùng loại tâm thái ấy để phê phán, đó là hạng phàm phu thật sự. Chúng ta biết quá nửa những vị quay lại học Phật, xuất gia, trở thành bậc tổ sư đại đức trong Phật môn đều là bậc đại quyền thị hiện. Vì thế, đối với tín tâm, chẳng dễ dàng kiến lập!

Kinh Kim Cang đã nói hay lắm: “*Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh ra Thật Tướng*”. Quý vị chẳng hoài nghi, chẳng có thành kiến đối với Phật pháp, sẽ sanh ra trí huệ. Vì thế, nhẫn nhục và tinh tấn đều phải cấy vào trí huệ, trí huệ phải nảy sanh từ tín tâm. Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận (chúng ta nói là “*đại kinh, đại luận*”) đều bảo: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức). Tín là cội nguồn để nhập đạo, vô lượng vô biên công đức đều sanh từ tín tâm. Quý vị chẳng có tín tâm, đâu có phước, chỉ biết hưởng phước, chẳng biết gieo phước lần nữa. Vì sao? Do chẳng có tín tâm, chẳng có trí huệ, quý vị chẳng nhận biết phước điền là gì. Giống như nông phu, nông phu có kinh nghiệm sẽ biết loại đất đai nào phì nhiêu, thích hợp trồng loại thực vật gì để có thể thu hoạch rất tốt đẹp. Đây là người thông hiểu, có trí huệ, có kinh nghiệm. Chẳng hiểu cách trồng trọt, chẳng biết cuộc đất nào là đất tốt, đem lương thực gieo trồng nơi đất cát, nó sẽ chẳng thể sanh trưởng, đây là hoàn toàn sai lầm!

Vì thế, người có phước báo trong đời này là do phước đã gieo trong đời quá khứ, đời này nếu chẳng có trí huệ, quý vị sẽ hưởng phước, chẳng biết tu phước lần nữa, Phật pháp gọi đó là “*si phước*”. Chẳng biết gieo phước, phước đã gieo đều là giả, đều chẳng thật, đều chẳng phải là phước điền thật sự, mà là tương tự phước điền, là giả phước điền. Có nghĩa là cứ ngỡ chính mình tu phước, nào ngờ làm chuyện sai trái! Vì người ấy có thiện tâm, chẳng thể nói người ấy có tội, chỉ có thể nói người ấy phạm lỗi, lầm lỗi. Do thiện tâm làm chuyện sai trái, quá

báo đương nhiên chẳng tốt đẹp, đây là đạo lý nhất định. Vì thế, Phật pháp đến cuối cùng sẽ hướng đến trí huệ viên mãn rốt ráo, tức là Vô Sư Trí, [do tu] vô sư pháp [sẽ đạt được] Vô Sư Trí.

Vô Sư Trí vẫn phải bắt nguồn từ thầy! Chúng ta nhìn vào Tông Môn, Giáo Hạ, có ai mà chẳng có thầy? Mọi người đều biết Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng, vị này xác thực là thông minh tuyệt đỉnh, chưa hề đi học, chẳng biết chữ. Ngài cũng có thầy, Hoàng Mai Ngũ Tổ là thầy của Ngài. Ngài đại triệt đại ngộ trong hội của thầy; sau khi đã đại ngộ, bèn tiến hướng Vô Sư Trí, vô sư pháp. Đây là một tấm gương tốt nhất. Giáo Hạ cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, Giáo Hạ luôn có sư thừa, [tức là] Tông Môn lẫn Giáo Hạ đều có sư thừa. Nếu Giáo Hạ đạt tới đại khai viên giải, khi ấy, Vô Sư Trí hiện tiền. Cái được gọi là Vô Sư Trí, nói thật ra, chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh hiện tiền. Vì sao hiện tiền? Đã đột phá chướng ngại. Đột phá tầng chướng ngại thứ nhất thì vẫn chưa được, vẫn phải dựa vào thầy. Tầng chướng ngại thứ nhất là Kiến Tu phiền não, trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói đến điều này, các đồng học phải nên hiểu rất rành rẽ. Đột phá tầng chướng ngại ấy, sẽ chứng quả A La Hán. Đó là Tiểu Thừa. Trong giáo pháp Đại Thừa, sẽ là hàng Bồ Tát từ Thất Tín trở xuống. Nay chúng ta nói đến mười địa vị Tín, từ Sơ Tín cho đến Thất Tín bèn đột phá tầng chướng ngại thứ nhất. Từ Thất Tín trở lên, bốn địa vị Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín sẽ đột phá tầng chướng ngại thứ hai. Chướng ngại thứ hai chính là Trần Sa phiền não. Đạt đến Thập Tín, tức Đệ Thập Tín, mười tín tâm viên mãn, lại đột phá chướng ngại cuối cùng là Vô Minh phiền não.

Kinh Hoa Nghiêm không dùng những danh tướng này, mà dùng những từ ngữ dường như dễ hiểu đối với chúng ta, trên thực tế, cũng chẳng dễ dàng! Các danh từ gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước là Kiến Tu phiền não. Quý vị hãy ngẫm xem, Sơ Tín, Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, Lục Tín là sáu địa vị, đến Thất Tín bèn đột phá, chẳng dễ dàng! Địa vị Sơ Tín đột phá cái thứ nhất là Kiến Hoặc (Kiến phiền não). Năm địa vị từ đây trở đi sẽ đột phá Tu Hoặc, tức là những tư tưởng sai lầm, rất khó đột phá. Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta đọa lạc trong lục đạo luân hồi, chur vị phải ghi nhớ, lục đạo luân hồi đầy nhé! Hễ luân hồi, phiền phức to lớn, thời gian luân hồi quá dài, vô lượng kiếp, sẽ đấm nhiễm quá nhiều những tập khí phiền não trong lục đạo, rất nghiêm trọng. Vì thế, đột phá khó khăn như thế đó!

Nay chúng ta dùng Tấn và Nhẫn làm giáp trụ, trước hết, phải đột phá điều gì? Kiến phiền não (Kiến Hoặc). Kiến Hoặc tuy nhiều, đức Phật dạy học có phương tiện thiện xảo, đã quy nạp Kiến phiền não thành năm loại lớn, tức Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến, và Tà Kiến, chia thành năm loại lớn ấy. Loại đầu tiên trong năm loại lớn là [kiến chấp về] thân thể. Quý vị nói xem có kẻ nào trong lục đạo chúng sanh chẳng chấp trước thân là ta? Sai mất rồi! Nếu nay chúng ta bảo kẻ khác “kiến giải ấy là sai lầm”, người ta sẽ nói: “Đầu óc

ngươi nhất định có vấn đề! Thân chẳng phải là ta thì ai là ta?” Luôn chấp trước thân là ta: “Lẽ nào thân chẳng phải là ta?” Do sự chấp trước ấy, chẳng thoát khỏi luân hồi, phiền phức to đùng. Quý vị có tấm thân này, thân có sanh tử, sau khi cái thân đã chết, lại vội vã tìm một cái thân khác, luôn cho rằng: “Cái thân mới là ta. Chẳng có thân, sẽ không có ta!” Nếu đức Phật chẳng dạy rõ cùng chúng ta, làm sao chúng ta biết quan niệm ấy là sai lầm?

Khi nào quý vị thật sự giác ngộ, chẳng còn có loại kiến giải ấy nữa, thân có phải là ta hay không? Thân chẳng phải là ta, thân là gì? Thân là cái ta sở hữu, chẳng phải là ta! Giống như quần áo, quần áo chẳng phải là ta, mọi người biết chuyện này rất rõ ràng. Quần áo là thứ ta sở hữu, quần áo của ta. Nhà cửa là thứ ta sở hữu, đây là nhà của ta, nhà cửa của ta, chẳng phải là ta, mà là thứ sở hữu bởi ta.

Vì thế, Ta (ngã) và cái của Ta (ngã sở) phải phân định rõ ràng. Những thứ là sở hữu của ta có thể bị hư hoại, có nghĩa là chúng có sanh, diệt, chúng là vô thường. Ngã là bất sanh bất diệt, Ngã là thường trụ, chẳng biết điều này. Vì thế, nhà Phật nói đến Đại Niết Bàn, trong phần trước, chúng tôi có nhắc tới niềm vui Đại Niết Bàn. Niềm vui Đại Niết Bàn bao gồm những gì? Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Niết Bàn có bốn loại đức. Đây là thật, chẳng giả. Bốn thứ ấy đều là bất sanh, bất diệt, chẳng đến, chẳng đi. Đây là thật. Vì thế, Ngã là bất sanh, bất diệt.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*phụ mẫu vị sanh tiền bản lai diện mục*” (diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra), đây chính là cái Ta (Ngã) thật sự. Trước khi được cha mẹ sanh ra, đương nhiên chẳng phải là cái thân này, “*diện mạo vốn sẵn có*” mới là chính quý vị. Do vậy, thân chẳng phải là [Ngã, bởi lẽ], thân có sanh tử, Ngã chẳng có sanh tử. Ngã là gì? Vì thế, lại có kẻ nầy sanh hiểu lầm, ngộ là gì? Người Hoa nói là “*linh hồn*”, linh hồn có thể đi đầu thai, nó lại tìm một cái thân khác. Do đó, linh hồn vĩnh viễn tồn tại, cái luân hồi trong lục đạo chính là nó. Thân lãnh thọ trong lục đạo toàn là giả, luôn có sanh diệt. Dẫu quý vị sanh lên Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, vẫn là có sanh diệt. Bất luận thân gì, thân A Tu La, thân La Sát, thân yêu ma quỷ quái, thân súc sanh, thân ngựa quỷ, hay thân địa ngục, thủy đều có sanh diệt. Có sanh diệt là có sanh tử, chẳng phải là thật!

Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta phải nhận biết cái thật, phải khéo dùng nó làm cái gốc để tu nhân thì mới có thể minh tâm kiến tánh, mới có thể kiến tánh thành Phật. Thân là giả, là thân sanh diệt, thứ này chẳng thể thành tựu. Có người ngộ nó là linh hồn, chấp trước linh hồn so với chấp trước cái thân là Ngã thì khá hơn, nâng cao hơn một bậc, cao minh hơn, nhưng linh hồn có phải là chính mình hay không? Chẳng phải! [Bởi lẽ], linh hồn cũng có sanh diệt. Sự sanh diệt ấy chẳng dễ hiểu cho lắm, nó sanh từ nơi đâu? Vọng tưởng. Do vọng tưởng chẳng dễ đoạn, đến khi nào sẽ đoạn được vọng tưởng? [Đạt tới] Phật pháp giới trong

mười pháp giới thì mới có thể đoạn được! Do linh hồn là một món vọng tưởng, chỉ cần có vọng tưởng thì nó (linh hồn) bèn tồn tại.

Vì vậy, một người bất luận rơi vào trong đường nào, hễ ở trong mười pháp giới, bất luận quý vị thuộc đường nào hay pháp giới nào, [đều là] chẳng đoạn vọng tưởng. Hễ đoạn vọng tưởng, mười pháp giới sẽ chẳng còn nữa, đến nơi đâu? Đến Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới sẽ tìm được Ngã, cái Ngã ấy là gì vậy? Pháp Tánh, Pháp Thân; vì thế cũng gọi là Pháp Tánh Thân. Đó là Chân Ngã, bất sanh bất diệt. Nơi quý vị ở sẽ được gọi là Pháp Tánh Độ. Nó là thật. Pháp Tánh Thân là chân thân, Pháp Tánh Độ là chân độ (cõi nước chân thật). Vì sao? Nó chẳng biến đổi. Mười pháp giới đều chẳng thật. Lục đạo lại càng chẳng cần phải nói nữa! Kiến giải sai lầm mà! Cần phải cậy vào sự giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chúng ta mới hiểu rõ, mới buông xuống những thứ ấy, chẳng còn chấp trước tấm thân này là ta. Có cần phải yêu thương, bảo vệ, chăm nom tấm thân này hay không? Phải! Cần chăm sóc nó, nhưng chớ nên chấp trước nó là chính mình. Vì sao phải chăm sóc nó? Mượn cái giả để tu cái thật. Nay chúng ta chẳng có thân thể này, dùng thứ gì để tu? Thân là giả, mượn cái thân giả này để tu cái thân Pháp Tánh chân thật. Đó là đúng.

Trong giáo pháp Đại Thừa, chuyện này được giảng cặn kẽ nhất, tỉ mỉ nhất trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Năm 1977, tôi giảng bộ kinh này ở Hương Cảng, giảng suốt bốn tháng. Tôi nhớ là trong bốn tháng ấy, dường như giảng còn chưa được một nửa. Hai tháng đầu, mỗi ngày giảng một giờ, vì có phiên dịch, dịch sang tiếng Quảng Đông. Vì thế, hai giờ trên thực tế là một giờ. Hai tháng sau, các đồng tu rất khá, tôi giảng kinh họ đều có thể nghe hiểu; vì thế, hai tháng sau, chẳng cần dùng phiên dịch nữa. Mỗi ngày giảng hai tiếng đồng hồ. Thật vậy! Mọi người nghe giảng rất hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Do chẳng đủ thời gian, bộ kinh ấy chẳng giảng xong. Dường như là hơn một phần ba, giảng đến quyển thứ tư. Kinh Lăng Nghiêm có tất cả mười quyển.

Khiến cho chúng ta thật sự hiểu rõ chân và giả, điều quan trọng nhất trong tu hành là phải nhận thức rõ ràng thứ gì là thật, thứ gì là giả. Theo Phật pháp, cái gì vĩnh hằng bất biến thì là Thật. Giả là gì? Giả thì có biến hóa. Phàm những gì có biến hóa đều là vô thường. “Thật” thì vĩnh hằng, là thường, chân thường! Đức Phật dạy chúng ta, phải đổ công dốc sức nơi chân thường; những gì là vô thường thì đều buông xuống, vứt bỏ. Lục đạo là vô thường, tam giới là vô thường, y báo và chánh báo cũng đều chẳng thật, quý vị chấp trước, há chẳng phải làm lỗi ư? Kiến Tư phiền não là chấp trước, kinh Hoa Nghiêm [gọi Kiến Tư phiền não] là chấp trước, Trần Sa phiền não là phân biệt. Quý vị chấp trước và phân biệt thì sai mất rồi! Cái có thật chính là Nhất Chân pháp giới, Pháp Tánh Thân và Pháp Tánh Độ. Pháp Tánh Độ được gọi là Nhất Chân pháp giới. Pháp Tánh Thân được gọi là Pháp Thân. Nó vĩnh hằng, chẳng có sanh diệt. Ở trong cảnh giới ấy, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước,

mà vọng tưởng cũng chẳng có. Vọng tưởng là gì? Tôi nói rất thông tục, dễ hiểu; tôi thường nói “*khởi tâm động niệm là vọng tưởng*”. Nếu đoạn trừ vọng tưởng, chẳng khởi tâm, không động niệm, thật sự chẳng dễ làm được! Sau khi đã khởi tâm động niệm, sẽ sanh khởi phân biệt. Sau khi đã có phân biệt thì mới có chấp trước.

Tôi nghĩ đạo lý và sự thật này chẳng khó hiểu đối với các đồng tu. Bởi lẽ, nó sanh xuất như thế đó, theo thứ tự ấy, chúng ta muốn đoạn trừ nó, nhất định phải lật ngược lại. Giống như mặc quần áo, quý vị mặc lớp thứ nhất là áo lót sát mình, rồi đến áo ngắn ra ngoài áo lót, rồi mặc áo dài, [áo dài] lại ở bên ngoài lớp áo trong. Quý vị mặc y phục theo cách ấy. Vậy thì cởi ra, nhất định là cởi áo dài bên ngoài trước, rồi cởi áo ngắn, cuối cùng mới là áo lót sát mình. Vì thế, chúng ta đoạn trừ từ chỗ nào? Từ cái ở ngoài cùng là chấp trước, trước hết thực hiện từ chỗ này. Biết hết thấy vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều là giả, kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Có thể dùng nó, chớ nên chấp trước nó. Quý vị dùng nó thì chẳng sai, nhưng chấp trước nó thì sai mất rồi! Chớ nên chấp trước! Quý vị có thể dùng nó, chớ nên phân biệt, vì sao? Nó chẳng thật, nó sanh từ vọng tưởng. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường bảo: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Tâm tưởng là vọng tưởng.

Vì thế, trước hết chúng ta phải tin, tuy chúng ta vẫn chưa có trí huệ ấy, nhưng chúng ta tin tưởng những gì đức Phật đã dạy chúng ta chắc chắn chẳng thể sai, chắc chắn là chân thật. Chúng ta sanh khởi tín tâm từ chỗ này. Sau khi đã sanh khởi tín tâm, bèn học buông xuống, học từng ly từng tí một! Ví như trong quá khứ đã chấp trước nghiêm trọng, đây là sai lầm. Đã nhiều năm ngàn ấy, chúng ta đối với hết thấy người, sự, vật, lòng chấp trước dần dần mỏng bớt, đây là hiện tượng tốt đẹp. Đó gọi là “*có công phu*”, buông xuống dần dần! Nhưng chúng ta buông xuống vẫn chẳng đủ. Vì sao? Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến hãy còn, vẫn chưa đoạn hết. Nếu có thể thật sự đoạn sạch năm thứ kiến giải sai lầm ấy, chúc mừng quý vị, quý vị là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín theo kinh Hoa Nghiêm, là thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. Chuyển phàm nhập thánh, ngay trong đời này, chúng ta là thánh nhân bậc cao, [điều này] chẳng dễ dàng! Xác thực là rất khó có! Chuyển thành thánh nhân cấp bậc thấp nhất, tức là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín thì sẽ có thể làm được.

Tại Trung Hoa, trải các đời, những vị cao tăng đại đức, trưởng giả, cư sĩ đạt tới cảnh giới này rất nhiều. Từ địa vị Sơ Tín tiến cao hơn, tiến lên Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, Lục Tín vẫn có. Trước kia, thầy Lý đã nói với chúng tôi, thầy nói gì vậy? Nói đến chuyện phiên dịch kinh điển. Trước kia, những vị đại đức tham gia phiên dịch kinh điển, trong số đó, có chẳng ít vị từ Lục Tín trở xuống, tức là những địa vị giống như trong Tiểu Thừa. Các vị Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả tham gia phiên dịch kinh. Vì thế, những kinh điển do họ dịch sai lầm

rất ít. Nếu ngay cả địa vị Sơ Quả chẳng có, mà nếu quý vị dịch kinh điển, đó là quý vị dùng ý nghĩ của chính mình để phiên dịch, sẽ chẳng tránh khỏi lầm lỗi. Vì thế, kinh điển được phiên dịch hay và có lý dường ấy! Hàng tại gia cư sĩ đều đã khế nhập cảnh giới của Phật, những người dựa vào địa vị Sơ Tín sẽ nhập cảnh giới của Phật chút phần. Quý vị nói xem, như thế nào thì sẽ có thể đạt được? Chẳng có gì khác, hãy buông xuống! Chúng tôi thường nói buông xuống từ chỗ nào? Đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, nói chung, vạn sự vạn pháp quy nạp lại, sẽ chẳng ngoài ba loại lớn là người, sự, vật. Phải thấy thấu suốt ba loại lớn ấy. “*Thấy thấu suốt*” tức là biết nó là pháp sanh diệt, là pháp hữu vi, chẳng thật!

Vì lẽ đó, trước hết, phải thấy thấu suốt; sau khi đã thấy thấu suốt, bèn dần dần buông xuống, sẽ chẳng khó! Nếu quý vị tưởng những thứ ấy đều là thật, buông xuống sẽ khó khăn. Quý vị biết những thứ ấy chẳng thật, sẽ chẳng khó buông xuống! Nhất định là tu trong cảnh giới; hễ lìa khỏi cảnh giới, sẽ chẳng có chỗ nào để tu! Cảnh giới hiện tiền, chúng tôi thường nói, hễ là thuận cảnh, quý vị sanh tham ái, phải buông xuống điều này. Đối với nghịch cảnh, quý vị sanh sân khuê. Phải buông xuống sân khuê! Quý vị rèn luyện từ chỗ này. Luyện đến mức sáu căn trong cảnh giới sáu trần chẳng sanh phiền não. Phiền não là chấp trước; chẳng chấp trước lấy đâu ra phiền não? Chấp trước nghiêm trọng sẽ sanh ra phiền não. Những phiền não do phân biệt sẽ rất nhẹ, hễ chấp trước phiền não thì nặng nề. Hãy tu tập từ chỗ này, đó là “*thường phục thiện khái, thú vô sư pháp*” (thường mặc áo giáp tốt lành, hướng theo pháp vô sư). Vô sư pháp chính là Vô Thượng Bồ Đề. Do vậy, quý vị chớ nên không biết phương hướng và mục tiêu của Tinh Tấn và Nhẫn Nhục. Chúng ta học bài kệ này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ mười tám:

(Kinh) Kiến vô khái trượng, đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly nhất thiết, bất thiện chi nghiệp.

(經) 見無鎧仗。當願眾生。永離一切。不善之業。

(Kinh: Thấy không giáp, trượng, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa hết thảy các nghiệp chẳng lành).

Bài kệ này, nhất định cũng là trông thấy quân nhân hoặc binh sĩ chẳng có vũ trang. Bài kệ trước là trông thấy binh lính mặc áo giáp, nay chúng ta nói là “*đeo những trang bị nặng*”, ở đây là trông thấy binh lính chẳng mặc khôi giáp, dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly nhất thiết, bất thiện chi nghiệp*” (nguyện cho chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi hết thảy các nghiệp chẳng lành), nguyện này hay lắm! Chúng ta thấy hai câu kinh văn này bèn

liên tưởng đến giáo huấn của đức Thế Tôn trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng dài, trong đó có một đoạn khai thị hết sức hay khéo, tức là đức Thế Tôn gọi long vương. Long vương Sa Kiệt La (Sāgara)² là bậc đương cơ của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta thường nói Sa Kiệt La là “*khổ hải*”, biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Long vương là người thay mặt cho hết thảy các chúng sanh. Vì sao dùng long vương? Trong súc sanh đạo, rồng và rắn giỏi biến hóa; vì thế, đức Phật dùng ý nghĩa này, các loài ấy đều nhằm biểu thị pháp. Đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, khởi tâm động niệm đâu chỉ là biến hóa muôn ngàn, không chỉ chừng đó! Tập tánh vô thường giống như rồng, rắn giỏi biến hóa, chẳng có tánh chất cố định. Nay chúng ta thường [dùng từ ngữ này để] hình dung kẻ tâm bộp chộp, xáo động, chuyện gì cũng đều chẳng thể thành tựu.

Nếu muốn thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian, đều cần đến định lực. Chuyện nhỏ thì tiểu định có thể thành tựu, chuyện lớn thì phải là đại định mới có thể thành tựu. Đối với sự thành tựu của hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chúng ta tu hành đều chẳng ra ngoài lệ ấy. Quý vị thành tựu to cỡ nào, chắc chắn sẽ tỷ lệ thuận với công phu định lực của quý vị, chẳng sai tí nào! Chúng ta thấy pháp thế gian, Thiên Định trong pháp thế gian có tám cấp bậc, nhà Phật thường nói là Tứ Thiên Bát Định. Tứ Thiên thuộc trong Bát Định, vì sao còn nói riêng Tứ Thiên? Vì Tứ Thiên thuộc về Sắc Giới Thiên, từ Sắc Giới Thiên lại lên

² Đây là một trong tám vị long vương thường được nhắc đến trong kinh điển Đại Thừa, nhất là các kinh thuộc Mật giáo. Tám đại long vương là:

1. Nan Đà (Ānanda), dịch là Hoan Hỷ, là anh của long vương Bạt Nan Đà. Khi Phật Thích Ca giảng sanh, vị này cùng với long vương Bạt Nan Đà phun nước tắm Phật.
2. Bạt Nan Đà (Upananda), dịch là Hiền Hỷ, em trai của long vương Nan Đà, từng phát thệ vĩnh viễn hộ trì Phật pháp sau khi Phật Thích Ca diệt độ.
3. Sa Già La (còn phiên âm là Sa Kiệt La, Sa Yết La, Sāgara) dịch là Hải long vương. Vị này được xếp vào một trong hai mươi vị chư thiên trong mạn-đà-la của Mật Tông. Trong kinh Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa đã chép cô con gái thứ ba của vị long vương này mới tám tuổi do tinh tấn tu tập kinh Pháp Hoa đã thị hiện thành Phật trong thế giới Vô Cấu ở phương Nam cõi Sa Bà.
4. Hòa Tu Cát (Vāsuki), dịch là Bảo Xung hoặc Cửu Đầu long vương, thủ hộ núi Tu Di, thích ăn thịt rồng con.
5. Đức Xoa Ca (Taksaka), dịch là Đa Thiệt long vương (vua rồng nhiều lưỡi), hoặc Thị Độc vì vị này giận dữ nhìn ai, kẻ đó sẽ tắt thở mà chết.
6. A Na Bà Đạt Đa (Anavatapta), dịch là Vô Nhiệt Nã, hoặc còn dịch là A Nậu Đạt long vương, cai quản ao A Nậu Đạt trên núi Hy Mã Lạp Nhã. Ao ấy được coi là cội nguồn của bốn biển.
7. Ma Na Tư (Manasvin), dịch là Đại Thân, hoặc Đại Lực long vương. Khi A Tu La dùng nước biển vây hãm thành Hỷ Kiến, long vương này đã dùng thân mình quạt nước biển trở ngược về biển.
8. Ưu Bát La (Utapalaka), dịch là Thanh Liên Hoa, hoặc Thanh Liên long vương, sống trong ao hoa sen xanh.

cao hơn thì là Vô Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên cũng có bốn đẳng cấp, công phu định lực [trong mỗi cấp] cạn hay sâu khác nhau. Vì thế, nói gộp chung Sắc Giới và Vô Sắc Giới, [thành ra] có tám cấp bậc Thiên Định. Quý vị thấy do công phu định lực cạn hay sâu, sẽ có thành tựu khác nhau. Sơ Thiên là Phạm Thiên, trong ấy có Đại Phạm Thiên Vương. Đến Đệ Nhị Thiên, sẽ tăng cao hơn. Tam Thiên là Tịnh Thiên, Tứ Thiên là Phước Thiên, phước báo lớn nhất. Lại lên cao hơn nữa thì là Vô Sắc Giới, vì chư thiên trong cõi ấy chẳng có thân thể, đã thật sự lìa khỏi xác thân. Lão Tử đã nói: “*Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân*” (Ta có mối lo âu lớn, chính là vì ta có thân), Ngài chẳng cần đến thân nữa! Do đó, chúng ta thường gọi Vô Sắc Giới là “*linh giới*” (spiritual world), chỉ có thần thức tồn tại. Quý vị thấy thần thức vẫn có sanh diệt y như cũ. Nó có sanh ra và đọa lạc; do vậy, chẳng thật! “Thật” là gì? “Thật” là Pháp Tánh Thân, đó là thật, bất sanh, bất diệt.

Vì thế, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dùng long vương để biểu thị pháp, biểu thị tâm thức của đại chúng bất định. Nói với long vương nhằm nói với mọi người, long vương đại diện chúng ta. Đức Phật nói: “*Này long vương! Bồ Tát có một pháp có thể đoạn hết thấy các nỗi khổ trong thế gian*”. Câu này quá quan trọng! “*Hết thấy thế gian*” bao gồm mười pháp giới, hết thấy thế gian đây nhé! Phật pháp giới và Bồ Tát pháp giới trong mười pháp giới có nỗi khổ gì? Nỗi khổ chẳng thấy tự tánh, chẳng minh tâm kiến tánh, chẳng đoạn vô minh. Tuy đã đoạn phân biệt, chấp trước, cũng có nghĩa là đã đoạn Kiến Tư và Trần Sa, chẳng phá vô minh. Vì thế, vẫn có khổ! “*Có thể đoạn hết thấy các nỗi khổ trong thế gian*”, câu này quá quan trọng. Chúng ta nghe câu này, dòng tai lên. Pháp ấy là pháp gì vậy? Đức Phật bảo: “*Tâm lành, suy nghĩ lành, hành vi lành*”. Thiện kiêu ấy chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Khởi tâm động niệm chẳng lìa Thập Thiện. “*Phân biệt, chấp trước*”: Phân biệt, chấp trước là tư duy, tư tưởng, chẳng lìa khỏi Thập Thiện. Ngôn ngữ và tạo tác cũng chẳng lìa Thập Thiện. Đây là có thể lìa hết thấy các nỗi khổ thế gian, quý vị nói xem có trọng yếu lắm không? Đức Phật nói rõ ràng đường ấy, mình bạch đường ấy. Vì thế, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là phương tiện khởi đầu trong vô lượng pháp môn do đức Phật đã mở ra cho hết thấy chúng sanh. Nói theo kiểu hiện thời, đây là tài liệu dạy học cơ bản, là môn học chung. Bất luận quý vị học pháp môn nào, theo tông phái nào, người Hoa thường nói là Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, Đại Thừa, Tiểu Thừa, thấy đều lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở. Đây là môn học thứ nhất để tiến nhập Phật môn; vì thế, tôi gọi pháp này là “*căn bản của Phật pháp*”.

Mấy ngàn năm qua tại Trung Hoa, người Hoa tiếp nhận sự giáo dục, nói chung chẳng ngoài ba nhà Nho, Thích, Đạo. Ba nhà đều có sách giáo khoa, đều có nhập môn, cũng được gọi là “*phương tiện tối sơ*”. Chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Học từ nơi đâu? Đều có phương tiện tối sơ: Đối với Nho gia thì Đệ Tử Quy,

nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp, Đạo gia là Cảm Ứng Thiên. Chớ nên không biết điều này. Xác thực là vào thời cổ, bất luận quý vị biết chữ hay không, dầu không biết chữ, họ vẫn hiểu. Vì sao? Cha mẹ dạy họ, nêu gương cho họ nhìn vào. Đại chúng trong xã hội dạy họ. Trong tư duy, trong ngôn hạnh của mỗi cá nhân, không ai chẳng lấy những điều đó làm tiêu chuẩn để làm người. Quý vị thấy khi mở khóa giảng lần đầu về Đệ Tử Quy tại Úc do giáo viên Thái Lễ Húc chủ giảng, có dịch sang tiếng Anh, người Úc đến nghe cũng chẳng ít. Nghe xong đều tán thán. Chúng tôi hỏi họ: “Nghe xong cảm thấy như thế nào?” Gần như ai nấy đều nói theo kiểu này: “Làm người thì phải nên như vậy”. Người ngoại quốc trước nay chưa hề tiếp xúc văn hóa Trung Hoa, nghe khóa diễn giảng ấy xong, đều tán thán, hoan hỷ.

Vì thế, họ hết sức hoan nghênh chúng ta di dân đến nước họ, rất hy vọng có thể giới thiệu cho họ những giáo huấn của thánh hiền Trung Hoa. Vì thế, chúng tôi dịch Đệ Tử Quy sang tiếng Anh. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng sẽ được phiên dịch. Lại còn Cảm Ứng Thiên hoặc Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia đều phải phiên dịch. Cảm Ứng Thiên cũng có hơn một ngàn chữ, Âm Chất Văn chỉ có hơn bảy trăm chữ, có tánh chất giống nhau, đều nhằm nói về nghiệp nhân quả báo: “*Thiện có thiện quả, ác có ác báo*”. Dưới mỗi câu, mỗi điều mục [trong các bản chú giải của hai tác phẩm ấy], cổ đại đúc đều thu thập những chứng cứ quả báo điển hình xưa nay! Đây chẳng phải là ngụ ngôn, mà xác thực là có người thật, có việc thật. Vì thế, chúng ta muốn nói đến giáo dục nhân quả, thì trước mắt đã có khá nhiều chuyện quả báo phát sanh, nhật báo lẫn tạp chí đều có đăng tải, người hữu tâm hãy nên sưu tập để học tập, dùng [những chuyện ấy] như một tài liệu tham khảo có sức giới thiệu, người thật, chuyện thật mà! Có thể nhắc nhở người hiện thời cảnh giác, tăng trưởng tín tâm cho họ.

Trong kinh, đức Phật đã nói hết sức hay, hy vọng chúng ta có thể “*vĩnh ly chư ác*” (vĩnh viễn xa lìa các điều ác), chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp! Chúng ta khởi tâm động niệm chẳng có mảy may bất thiện xen tạp. Tư duy, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta đối với hết thầy người, sự, vật đều chẳng xen tạp mảy may bất thiện nào! Ngôn ngữ và hành vi của chúng ta cũng chẳng có mảy may bất thiện xen tạp. Quý vị thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, tâm thiện, tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện, có cơ sở ấy thì mới có thể nhập Phật môn. Quý vị thấy kinh luận nhà Phật, bất luận là kinh Đại Thừa hay kinh Tiểu Thừa, hễ mở ra, sẽ đều thấy Phật, Bồ Tát nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Quý vị phải biết thiện ở đây có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì thế, các đồng học học Phật tại gia chẳng thể không tu Thập Thiện. Không tu Thập Thiện, sẽ chẳng phải là đệ tử đức Phật. Từ cơ sở Thập Thiện thì mới có thể kiến lập Tam Quy, Ngũ Giới. Quý vị thấy rất nhiều đồng học thọ Tam Quy, cũng có vị thọ Ngũ Giới. Nếu chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, [vậy thì] Tam Quy, Ngũ Giới của quý vị sẽ là giả trá, chẳng thật, hữu danh vô thực, phải hiểu điều này! Nếu là các

đồng học xuất gia, quý vị nhất định phải có cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo, có cơ sở Tam Quy, Ngũ Giới. Nếu tiến thêm bước nữa, có cơ sở Sa Di Luật Nghi, quý vị mới thật sự nhập Phật môn. Đây là Phật môn trên hình thức. Quý vị tiến nhập Phật môn, có thể tu học Phật pháp, bất luận tu pháp môn nào, quý vị cũng đều có thể thành tựu, vì sao? Quý vị có cơ sở!

Nếu chẳng có cơ sở ấy, dẫu quý vị tinh tấn, dẫu vận dụng công sức, tu suốt một đời, thường là chẳng thể thành tựu, niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Thật đấy! Trong quá khứ, thầy Lý thường cảnh tỉnh chúng tôi, số lượng liên hữu tại Đài Trung Liên Xã rất đông, nhưng người thật sự vãng sanh, trong một vạn người niệm Phật, thầy không nói đến người bên ngoài, chỉ nói các liên hữu tại Đài Trung, trong một vạn người, chỉ có hai, ba người là thật sự có thể vãng sanh, chẳng phải là ai nấy niệm Phật đều có thể vãng sanh! Vì sao tỷ lệ ít như vậy? Do chẳng thực hành Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới! Đó là đạo tràng cư sĩ, yêu cầu là Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới. Chẳng có Tam Quy, Ngũ Giới, mà thật sự thi hành Thập Thiện Nghiệp Đạo thì niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Vì sao? Giống như trong kinh Di Đà, [chúng ta] thường đọc thấy “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Trong “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” có quý vị, bao gồm quý vị trong ấy. [Từ ngữ ấy] cũng bao gồm tất cả những người thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do đó, người ấy có thể vãng sanh. Nói cách khác, chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng thể trông cậy được!

Trong xã hội hiện thời, vì sao Thập Thiện Nghiệp Đạo đối với các đồng học khó khăn dường ấy? Vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm ra nguyên nhân! Nguyên nhân và căn bản là dạy học thì phải là được dạy từ bé, người ấy sẽ có căn cội. Từ nhỏ, chúng ta chẳng được ai dạy, cha mẹ đã sơ sót chẳng dạy chúng ta, thầy cũng không dạy chúng ta. Do đó, chúng ta hằng ngày bị xã hội nhuộm bẩn. Đến khi tuổi đã lớn, những tập khí xấu ác đã trở thành hết sức nghiêm trọng, rất khó sửa đổi. Khi ấy, quý vị muốn học Thập Thiện Nghiệp, đương nhiên là khó khăn, đạo lý ở chỗ này. Người thời cổ học dễ dàng vì từ bé họ đã tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Vì thế, đối với họ, Nho và Đạo giáo chẳng khó. Hiện thời khó khăn dường ấy, chúng ta phải tìm cho ra nhân tố gây ra khó khăn. Vì lẽ ấy, trong mấy năm qua, chúng tôi mới đặc biệt đề xướng học tập Đệ Tử Quy, đạo lý ở chỗ này. Học tập Đệ Tử Quy khiến cho chúng ta vun quén căn cội vững vàng. Có cơ sở Đệ Tử Quy tức là có cơ sở Nho gia; sau đây học Đạo, học Phật, sẽ chẳng khó! Đệ Tử Quy chỉ nói một trăm mười ba sự, bất luận như thế nào, chúng ta đều phải thi hành một trăm mười ba sự ấy! Văn tự chẳng nhiều lắm, tổng cộng chỉ có một ngàn lẻ tám mươi chữ, cứ ba chữ là một câu, tổng cộng là ba trăm sáu mươi câu. Khi biên chép lại được gieo vần, quý vị đọc rất thuận miệng!

Hôm trước, có mấy vị đồng tu đến gặp tôi, họ phổ nhạc Đệ Tử Quy thành lời ca, có thể xướng tụng, để cho trẻ nhỏ hát lên, càng dễ ghi nhớ. Họ thâu âm cho tôi nghe, tôi nghe hai lần, khá lắm, rất hoan hỷ! Hy vọng trong tương lai tiến

bộ hơn, làm thành VCD để có thể chiếu lên màn hình, chẳng cần phải thấy người, chỉ nổi chữ lên. Hiện thời, họ chỉ có CD, chỉ có nghe tiếng. Nếu có thể ghép chữ vào, sẽ là lý tưởng nhất. Có thể lưu hành rộng khắp, so với chi phí in sách còn thấp hơn, [có thể] lưu thông với số lượng lớn. Có cơ sở như vậy, bắt đầu từ nơi đó, đối với cơ sở của tam giáo, quý vị đều có căn cội, bất luận là học pháp thế gian, hay học Phật pháp, sẽ đều có thể thành tựu! Trong kinh, đức Phật đã nói rất hay, Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề đều dựa vào điều này làm căn bản, đều nương vào Thập Thiện làm cơ sở, quý vị thấy [Thập Thiện] trọng yếu dường ấy! Vì thế, xác thực là có thể “*vĩnh ly nhất thiết, bất thiện chi nghiệp*” (vĩnh viễn xa lìa hết thảy các nghiệp chẳng lành).

“*Làm người thì phải nên như thế*”, người Úc nói như thế đó. Không chỉ là phải nên làm người như thế, nếu có thể tăng tấn hơn thì sẽ sanh lên trời. Sanh lên trời cũng cậy vào pháp môn này. Nương theo pháp môn này để tu học, chắc chắn sẽ chẳng đọa trong ba ác đạo. Vì sao chẳng làm? Một trăm mười ba chuyện trong ấy đều là thiện hạnh. Trong ấy, đã dạy chúng ta: “*Ác phải lìa, thiện phải tu*”. Trái nghịch với Thập Thiện là Thập Ác. Nếu quý vị chẳng tu Thập Thiện, chắc chắn sẽ rơi vào Thập Ác. Nếu quý vị nói “ta không cần Thập Thiện, ta cũng chẳng cần Thập Ác”, nói dễ nghe lắm, làm chẳng được! [Nếu] quý vị chẳng phải là thiện, chắc chắn sẽ là ác, quý vị chẳng thể đứng ở giữa. Người có thể đứng ở giữa chính là thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. “*Chẳng vương vào hai bên, Trung Đạo chẳng còn*”, thánh nhân đấy nhé! Vì thế, nói thì nghe hay lắm, [có làm nổi hay không], quý vị hãy suy nghĩ cẩn thận về tư tưởng và ngôn hạnh của chính mình. Chúng tôi nói đến đây, suy nghĩ thì thấy vẫn là như cổ đại đức dùng phương pháp Công Quá Cách có hiệu nghiệm. Nghiệp chướng và tập khí của chúng ta nặng nề, biết là bất thiện mà chẳng thể sửa, có thể dùng Công Quá Cách thử xem. Đây là yêu cầu nghiêm ngặt đối với chính mình, xem chính mình có thể sửa ác làm lành hay không? Sau đấy mới nâng cao, chuyển mê thành ngộ; đấy đều là quá trình học tập.

Thật sự giác ngộ, thật sự buông xuống; sau đấy, lại nâng cao hơn một tầng nữa, chuyên phàm thành thánh. Đại thánh khó khăn, tiểu thánh thì có thể làm được. Tiểu thánh là hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín theo kinh Hoa Nghiêm. nỗ lực tinh tấn đi theo phương hướng và mục tiêu này, như trong phần trước đã nói là “*mặc giáp tinh tấn*”, dũng mãnh tinh tấn, phương hướng và mục tiêu là chánh xác. Tuy còn chưa chứng đắc, nói theo hàng Tiểu Thừa sẽ là Sơ Quả Hương, [tức là] vẫn chưa chứng đắc Sơ Quả, nhưng phương hướng và mục tiêu chánh xác, chẳng sai lầm, người ấy tiến hướng mục tiêu Sơ Quả. Nói theo kinh Hoa Nghiêm, [người ấy] vẫn chưa phải là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, mà là Sơ Tín Hương, [tức là] noi theo phương hướng và mục tiêu Sơ Tín, chẳng sai!

Nếu có thể đem công đức tu hành của chính mình hồi hướng cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thừa cùng chư vị, khẳng định là sẽ vãng sanh. Quý vị tuy chẳng phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” như kinh đã nói, xác thực là quý vị thuộc về giai đoạn dự bị của thiện nam tử, thiện nữ nhân. Giống như chúng ta đi học, quý vị chẳng phải là học trò chánh thức, mà là học trò dự bị, rất nhanh chóng sẽ vào học [chánh thức]. Đây chính là “*đời nghiệp vãng sanh*” như Tịnh Tông đã nói. Vì thế, phải biết thời thời khắc khắc cảnh giác, nhắc nhở chính mình lìa hết thảy ác, tu hết thảy thiện. Người thật sự tu hành sẽ là niệm nào cũng đều chẳng quên sự cảnh giác ấy!

Người xuất gia ăn cơm thì cũng phải phát nguyện. Trước khi ăn, sẽ cúng dường, cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng, cúng dường hết thảy chúng sanh. Quý vị thấy đó, luôn có nguyện. Bưng bát cơm lên, trước kia, người xuất gia dùng bát. Miếng cơm thứ nhất cũng có lời nguyện lìa hết thảy ác. Miếng cơm thứ hai [nguyện] tu hết thảy thiện. Miếng cơm thứ ba, [nguyện] độ hết thảy chúng sanh. Quý vị thấy trước khi ăn bèn có lời nguyện cúng dường. Trong khi ăn cơm, cũng chẳng quên đoạn ác, tu thiện, độ chúng sanh. Niệm nào cũng đều chẳng quên, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình; do vậy, họ có thể giữ cho chính mình luôn tinh tấn chánh đáng, chẳng dễ dàng thoái chuyển. Chẳng nghĩ cơm và thức ăn ngon hay dở, chẳng có ý niệm ấy. Hễ có ý niệm ấy, sẽ dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ dễ dàng thoái chuyển. Vì sao? Dễ nảy sanh tham, sân, si. Hễ hợp khẩu vị, sẽ tham cầu hương thụ, dấy lòng tham ái. Cơm và thức ăn khó nuốt, trong lòng bực bội, sanh khởi tâm oán hận!

Chúng tôi nghĩ tới một công án trong truyện ký của đại sư An Thế Cao. Người hiện thời gọi “*công án*” (公案) là “*cố sự*” (故事, câu chuyện), tức là chuyện thật, chẳng phải là hư cấu, chẳng phải là chuyện ngụ ngôn. Đại sư là một vị đại đức dịch kinh nổi tiếng tại Trung Hoa vào thuở khởi đầu của Phật giáo [tại Trung Hoa]. Ngài dịch hay lắm, người Hoa hết sức ưa thích. Ngài sử dụng lối dịch ý, chẳng phải là trực dịch (直譯, dịch sát theo mặt chữ), giống như đại sư Cưu Ma La Thập về sau, [do vậy, người Hoa] hết sức thích đọc những bản dịch của Ngài. Hiện thời, bản được lưu thông phổ biến nhất là kinh Bát Đại Nhân Giác, kinh văn chẳng dài. Đó là cương lĩnh của Phật pháp do Ngài phiên dịch. Sau khi Ngài phiên dịch kinh được một khoảng thời gian, Ngài đến Giang Nam để lo liệu chuyện riêng. Chuyện riêng gì vậy? Một bạn học trong đời quá khứ. Trong đời quá khứ, Ngài cũng là người xuất gia. Tuyệt đối chẳng phải là một, hai đời trong quá khứ, đại khái là một khoảng thời gian rất lâu. Vị đồng học ấy thông hiểu kinh điển, thích bố thí, thông hiểu Phật pháp, chẳng phải là không thông thạo, mà là một vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp, lại còn ưa thích bố thí. Cái nhân ấy tốt đẹp, nhưng ông ta chẳng đoạn tập khí phiền não!

Ở Ấn Độ vào thời cổ, các vị xuất gia hằng ngày đều khát thực bên ngoài. Khát thực mà xin nhằm cơm và đồ ăn chẳng dễ nuốt, trong tâm ông ta khó chịu,

cảm thấy chính mình giảng kinh, thuyết pháp, ưa thích bố thí, lẽ ra phải được cúng dường tốt đẹp. Vì sao được cúng dường dở ẹt như thế này? Trong tâm có chút khó chịu. Do có một tí tạo nghiệp bất thiện như vậy, đọa lạc trong súc sanh đạo. Vì ông ta giảng kinh, lại ưa thích bố thí, tức là vừa có huệ, vừa có phước, cho nên làm long vương. Ở nơi đâu? Hồ Bà Dương, tức hồ Bà Dương dưới chân Lư Sơn ở Giang Tây. Ông ta làm long vương ở đó, nay chúng ta thường nói là “*thành thần*”. Vị long vương ấy hết sức linh nghiệm. Vì thế, người chung quanh trong vòng một ngàn dặm, chẳng có ai không đến chỗ thần cúng bái. Hương đèn nhộn nhịp, có cầu ắt ứng, phước báo rất lớn! Do đời quá khứ ưa chuộng bố thí, cho nên [long vương có] phước báo rất to, tín đồ rất đông, cúng dường rất nhiều. Vì ông ta hiểu kinh, giảng kinh, cho nên linh nghiệm dị thường! Quý vị đến lễ bái, cầu xin ông ta, quý vị đi [thuyền] trong hồ hay trong Trường Giang, nhất định là sóng êm, gió lặng, bình an, thật sự có linh nghiệm. Chư vị phải hiểu ông ta có một tí nghiệp bất thiện, nay chúng ta đơn giản là chẳng thể cảm nhận được! Quý vị thấy đó, [ông ta] do một niệm sai lầm mà đọa súc sanh đạo.

Ngài An Thế Cao là bạn học của ông ta, biết thọ mạng của người bạn học làm long vương đã tới. Thần vẫn có thọ mạng! Thọ mạng đã tới, ông ta lại phải đi đầu thai, phải luân hồi, cho nên Sư đến độ, đến giúp đỡ ông ta. Sư đến hồ Bà Dương. Khi đó, cái hồ ấy được gọi là hồ Cộng Đình (共亭), không phải là Động Đình (洞庭). Động Đình ở Hồ Nam. Chúng ta nói về hồ Cộng Đình, nay là hồ Bà Dương (鄱陽) [ở Giang Tây], Sư đến đó. Đến đây, vị thần ấy rất linh nghiệm, buổi tối báo mộng cho người giữ miếu. Long vương bảo người đó: “Ngày mai sẽ có người đến nơi đây, là bạn học của ta trong quá khứ. Ông ấy là một vị cao tăng, phải tiếp đãi chu đáo”. Vì thế, ngài An Thế Cao đến ngôi miếu thờ thần ấy, người trong miếu biết trước, nồng nhiệt tiếp đón Sư. Ngài An Thế Cao cũng tự nói với mọi người ý định của chính mình, hoàn toàn tương ứng với lời long vương báo mộng. Sư vào điện thờ thần, thuyết pháp cho thần nghe. Lại còn bảo thần: “Ông hãy hiện thân cho mọi người thấy”. Thần ngượng ngùng, nói: “Thân tướng của ta rất khó coi”. Ngài An Thế Cao vẫn ép ông ta xuất hiện gặp gỡ mọi người hòng nói rõ ràng, rành mạch câu chuyện này, [để ai nấy được] biết quả báo chẳng thể nghĩ bàn!

An Thế Cao khuyên dạy ông ta tu phước thì mới có thể thoát lìa súc sanh đạo. Loài rồng cũng rất vất vả, tạo nghiệp cũng rất nặng. Lòng sân khuê rất nặng, kẻ nào không đến thờ cúng ông ta, ông ta trừng phạt kẻ đó, khiến kẻ đó chịu khổ đôi chút. Đấy đều là nghiệp bất thiện, tập khí vẫn còn! Vì thế, Sư bèn bảo ông ta bỏ ra những thứ đã được cúng dường để ngài An Thế Cao đến vùng Nam Xương hiện thời của tỉnh Giang Tây tạo dựng một ngôi chùa thờ Phật. Vì thế, ngôi chùa đầu tiên ở Giang Nam là do long vương cúng dường, [xây chùa] nhằm cầu phước cho ông ta. Sau khi ông ta bỏ ra, mọi người thấy đó là một con rắn, rắn to đùng, là một con măng xà to rất dài, mắt ứa lệ, gập đầu, [tức là] gập đầu với ngài An Thế

Cao. Mọi người xem xong, ông ta lại rút vào trong khám thờ thần. [Mọi người] mới hiểu đây là vị thần họ thờ cúng hằng ngày đã hiện thân. Ngài An Thế Cao cầm món tiền do ông ta quyên tặng, lại ngồi thuyền từ Cống Giang đến Nam Xương, vì ông ta dựng chùa. Khi ở trên thuyền, mọi người thấy có một người mặc quần áo trắng đứng tại đầu thuyền, đối trước ngài An Thế Cao lạy ba lạy, sau đấy chẳng còn nữa. Ngài An Thế Cao bảo mọi người: “Người vừa mới đến lạy tôi như mọi người đều trông thấy chính là long vương. Ông ta đã lìa thoát súc sanh đạo, sanh lên Đạo Lợi Thiên”.

Đây là nói một người xuất gia, giảng kinh, thuyết pháp, hiểu kinh, chuộng thí, do một niệm sân khuê, khi đi khất thực trong tâm có chút bực bội mà đọa trong quỹ thần đạo. Chư vị phải hiểu, thọ mạng trong quỹ thần đạo rất dài, chẳng phải là một trăm năm, hai trăm năm như trong nhân gian đã nói, mà là trăm ngàn năm. Chúng tôi nghĩ, khi họ là đồng học, có thể nhằm thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật. [Chuyện này] hết sức đáng cho chúng ta cảnh giác. Nay chúng ta đối với chỗ ở, cái ăn, cái mặc, hết thấy những thứ được thọ dụng mà nếu có điều gì chẳng vừa ý, quý vị hãy suy ngẫm, hãy so sánh giữa năng lực của chính mình và năng lực của long vương hồ Cộng Đình, trí huệ và phước báo của quý vị có được như ông ta hay chẳng? Ông ta còn đọa trong súc sanh đạo, vậy thì quý vị sẽ đọa vào chỗ nào? Khó nói lắm! Do đó, cổ nhân bảo: “*Địa ngục môn tiền tặng đạo đa*” (Trước cửa địa ngục, tặng nhân và đạo sĩ đông đảo). Lời ấy nói chẳng sai tí nào! Chúng ta đọc những giáo huấn của cổ nhân, những công án, phải đặc biệt chú ý, thời thời khắc khắc cảnh giác chính mình, vĩnh viễn lìa hết thấy các nghiệp bất thiện. A! Hôm nay chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1554

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ mười chín.

(Kinh) Kiến luận nghị nhân, đương nguyện chúng sanh, w chư dị luận, tất năng tôi phục.

(經)見論議人。當願眾生。於諸異論。悉能摧伏。

(Kinh: Thấy người nghị luận, nguyện cho chúng sanh, với các dị luận, thấy đều dẹp tan).

Bài kệ này nói đến những người đang tranh luận, bàn định. Trên đường đi cũng thường có thể gặp phải. Hiện thời, không nói là “*luận nghị nhân*”, hiện thời gọi là học giả, chuyên gia. Họ có những lời lẽ phát biểu chánh thức hoặc không chánh thức đối với xã hội và học thuật, đương nhiên cũng bao gồm tôn giáo, hiện

thời còn nói đến khoa học, các thứ nghị luận cũng nhằm nêu ra cách nhìn và cách nghĩ của họ. Phàm là những điều được phát biểu chẳng ngoài mục đích khiến cho người khác tán đồng kiến giải, tán đồng cách nói của họ. Từ xưa tới nay, ở Trung Hoa và ngoại quốc, những kẻ như vậy rất nhiều!

Chúng ta nhìn vào khoa học và triết học hiện đại, sẽ thấy những luận văn phát biểu nhằm giải thích các hiện tượng tự nhiên trong hiện tiền, nói rất hợp lý. Hơn nữa, còn có nhiều người đoạt giải thưởng Nặc Bối Nhĩ (Nobel), quý vị có thể nói họ vô lý ư? Ví như các đại khoa học gia gần đây, trong ba, bốn trăm năm gần đây nhất, khoa học kỹ thuật của phương Tây phát triển rất mau chóng. Trong Vật Lý Học, xu thế hiện thời là đi theo hai cực đoan. Một cực đoan là vô cùng to, nhằm giải thích khởi nguyên của vũ trụ. Đa số các nhà khoa học tin vào lý luận “sự bùng nổ to lớn” (Big Bang), vì hiện thời họ phát hiện vũ trụ vẫn không ngừng phình to. Đây là hiện tượng bùng nổ. Do vậy, có rất nhiều người tin theo.

Một phương hướng khác là Lượng Tử Lực Học, nói đến vật chất cơ bản hợp thành vật chất. Từ rất sớm, mọi người đã nghiên cứu thấy phân tử (molecule). Sau đây, phân tử lại có thể phân tích, bèn thấy nguyên tử. Chữ nguyên tử (atom) trong văn tự ngoại quốc có ý nghĩa “chẳng thể chia nhỏ hơn”, vì nó rất nhỏ, nhỏ đến nỗi [thoạt đầu các nhà khoa học tưởng là nó] chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Trong Phật pháp có [khái niệm tương tự], Phật pháp chẳng gọi là “nguyên tử” hay “điện tử” mà gọi là “vi trần”. Vi trần cũng chia thành rất nhiều đẳng cấp. Vi trần rất nhỏ, xưa kia chẳng có kính hiển vi, chẳng có các máy móc, ai có thể trông thấy? Đức Phật nói A La Hán có thể trông thấy, Thiên Nhân của A La Hán có thể thấy vi trần. Nhưng vi trần hoàn toàn chẳng phải là nhỏ nhất, nó còn có thể chia nhỏ, chia nhỏ hơn thành Sắc Tự Cực Vi. Sắc Tự Cực Vi còn có thể chia nhỏ hơn thành Cực Vi Chi Vi, đức Phật nói Cực Vi Chi Vi (Lân Hư Trần) chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Nếu chia ra sẽ chẳng còn! Nguyên tử có phải là Cực Vi Chi Vi hay không? Nay ta biết là không phải; thủa ấy, ngỡ nó là vật chất nhỏ nhất. Nay chúng ta biết, nguyên tử là do hạt nhân nguyên tử (atomic nucleus) và các điện tử (electron) hợp thành. Nó còn thể chia nhỏ hơn, chia thành điện tử, lap tử (particle), còn có thể chia tách. Trong lap tử, lại phát hiện có trung tử (neutron), có chất tử (proton), càng chia càng nhỏ hơn, còn có thể chia nhỏ hơn. Nay đã phân tích đến hạt khoa-khắc (quartz, hạt vi lượng). Hạt vi lượng còn có thể chia nhỏ hơn nữa hay không? Nói theo lý luận, vẫn có thể chia nhỏ hơn. Do vậy có thể biết, mãi cho đến hiện thời, vẫn chưa phát hiện Cực Vi Chi Vi như trong Phật pháp đã nói. Đức Phật bảo ai có thể trông thấy Cực Vi Chi Vi? Bát Địa Bồ Tát.

Bất quá khoa học hiện tại, nói thật ra cũng rất lỗi lạc. Khoa học cận đại, đại khái là trong năm, sáu năm gần đây, một bài luận văn phát biểu của ngành vật lý vũ trụ Hoa Kỳ đã bảo vật chất do đâu mà có? Thật sự là từ trong Vô sanh ra Hữu, Hữu lại trở về Vô. Vật chất là một hiện tượng dao động, nói theo danh từ của họ, sẽ là như từ ngữ Trường do Ái Nhân Tư Thân (Albert Einstein) đã nói. Trường

(Field) là gì? Năng lượng! Năng lượng dưới trạng thái thừa thót thì gọi là Trường? Vật chất là gì? Vật chất là hiện tượng năng lượng tập trung. Nơi có năng lượng tập trung, sẽ biến thành vật chất. Cách nói ấy rất gần với cách nói trong Phật pháp.

Quý vị xem Tâm Kinh, mọi người thường niệm [kinh này], Tâm Kinh nói: “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Sắc là vật chất, Không là Vô, vật chất do đâu mà có? Đúng là “*Vô trung sanh Hữu*” (từ trong Không sanh ra Có). Pháp Tướng Duy Thức Tông còn nói cặn kẽ hơn, trong vũ trụ chẳng có vật chất. Không chỉ là chẳng có vật chất, mà tinh thần cũng chẳng có. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, Tướng là gì? Tướng là vật chất, tinh thần cũng là một loại hiện tượng (現相, tướng biến hiện). Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng thật. Nói theo Pháp Tướng Duy Thức, vật chất là Tướng Phần của A Lại Da, tinh thần là Kiến Phần của A Lại Da. Kiến Phần và Tướng Phần có cùng một nguồn. Tinh thần và vật chất do đâu mà có? Do Tự Chứng Phần biến hiện. Tự Chứng Phần là gì? Pháp Tánh, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là “*tâm tánh*”. Quý vị thấy kinh Hoa Nghiêm nói y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tánh là chân tâm, thức là vọng tâm. Chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến. Chúng ta kết hợp với khoa học hiện đại để nói, trong hội Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói chuyện này mấy lần, cứ phải thường xuyên nhắc nhở là vì sao? Chúng ta mê quá dễ dàng, chẳng biết các hiện tượng là giả!

Bây giờ, chúng ta lại hỏi, không gian tức là hư không chính là gì? Nó tồn tại hay là hư vọng? Đây là một câu hỏi lớn. Nếu câu hỏi này được giải đáp, các vật chất được chứa đựng trong không gian sẽ chẳng còn là một vấn đề to lớn. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay; trên thực tế, câu nói “*mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (trong mộng rành rành bày sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang) của Vĩnh Gia đại sư vẫn là từ kinh Kim Cang mà ra. Câu kinh văn nào trong kinh Kim Cang vậy? Bốn câu kệ cuối cùng, “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh*” (hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). “*Hết thấy pháp hữu vi*” chính là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, như mộng! Vì thế, Vĩnh Gia đại sư nói: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*”. “*Lục thú*” (六趣) là lục đạo. Lục đạo là một đại thiên thế giới, là khu vực giáo hóa của một đức Phật. Nó là thật hay giả? Giáo pháp Đại Thừa dạy chúng ta: Chẳng thể nói là thật, mà cũng chẳng thể nói là giả. Vì sao? Nếu quý vị chẳng giác ngộ, còn đang mê, những tướng ấy sẽ giống như thật. Giống như nằm mộng chẳng tỉnh. Khi đang nằm mộng, chẳng phải là quý vị coi cảnh mộng là thật hay sao? Sau khi tỉnh giấc, mới biết là giả!

Nay chúng tôi nói lời chân thật. Chẳng cần nói đến chúng sanh trong lục đạo, kể cả mười pháp giới, chúng sanh trong mười pháp giới thấy đều ở trong mộng! Khi nào sẽ tỉnh giấc? Khi tỉnh giấc, mười pháp giới chẳng có. Hư không

trong mười pháp giới cũng chẳng có, thời gian và không gian đều chẳng có. Đó là chân tướng, hoàn toàn là sự thật. Khi nào quý vị mới tỉnh mộng? Tỉnh mộng thì danh từ nhà Phật gọi là “*đại triệt đại ngộ*”, “*minh tâm kiến tánh*”; nói theo Giáo Hạ sẽ là “*đại khai viên giải*”, trong Tịnh Độ Tông nói là “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Danh từ khác nhau, đều là một cảnh giới. Thật sự vượt thoát mười pháp giới, cảnh giới thấy được khi đó sẽ gọi là Nhất Chân pháp giới. “*Nhất*” là nói đối ứng với mười, khi mê thì là mười pháp giới, lúc ngộ là Nhất Chân. “*Chân*” là nói đối ứng với vọng. Mười pháp giới là hư vọng, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Vì thế, không gian cũng chẳng thật, hư không chẳng thật!

Hiện thời, các nhà khoa học đã khẳng định những nghị luận này. Vì thế, chúng tôi tán thành khoa học, nó sẽ còn tiến bộ. Càng tiến bộ, sẽ giải thích rất nhiều điều Phật pháp đã dạy, hết sức tiếp cận. Do đó, khoa học cao sâu nhất trong hiện thời thấy đều nằm trong kinh Phật. Kinh Phật chẳng thua kém họ, còn nói thấu triệt hơn họ. Ví như họ nói đến hạt khoa-khắc trong hiện thời, đấy là cái nhỏ nhất; hoặc là Trường như Ái Nhân Tư Thản (Einstein) đã nói đều gần như tiếp cận trừu tượng. Các nhà khoa học phát hiện không gian chẳng thật, thời gian chẳng thật; dưới một trạng huống nào đó, không gian và thời gian bằng zero. Đây là phát hiện gần đây nhất của các nhà khoa học. Chúng tôi tin rằng phát hiện ấy đương nhiên là theo lý luận, chẳng phải là [phát hiện nơi sự thật]. Chứ nếu là sự thật, nó sẽ giải quyết vấn đề; bởi lẽ, vấn đề cho đến hiện thời vẫn chẳng thể giải quyết.

Nếu không gian bằng zero, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có khoảng cách. Không gian là khoảng cách. Vì lẽ đó, thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay tại nơi đây. Nếu chẳng có thời gian, sẽ chẳng có quá khứ. Vị lai cũng chẳng có! Quá khứ và vị lai đều ở cùng một chỗ, đấy là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhưng các nhà khoa học hiện thời tin tưởng thật sự sẽ có một ngày nào đó [đạt đến cảnh giới ấy]; nhưng hiện thời, họ chẳng biết đột phá không gian và thời gian bằng cách nào? Trong Phật pháp có vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay tại nơi đây! Quý vị xem lời khai thị của thiền sư Trung Phong trong Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, Ngài cũng nói rất rõ ràng: “*Thử phương tức Cực Lạc, Cực Lạc tức thử phương*” (Phương này là Cực Lạc, Cực Lạc là phương này). Đó là gì? Thời gian và không gian đều chẳng có. Đây là chân tướng sự thật.

Kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, loại trí huệ ấy tức là quý vị thật sự thấy vũ trụ rõ ràng ngàn ấy, thấy rành rẽ ngàn ấy. [Thấu hiểu] Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới rành rẽ, rõ ràng, đấy là trí huệ. Đức Phật nói mỗi cá nhân đều có loại trí huệ ấy. Đột phá vô lượng vô biên các chiều không gian, quý vị cũng có năng lực ấy. Vô lượng vô biên tướng hảo, trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy nói: “*Mười Liên Hoa Tạng thế giới vi trần tướng hảo*”, chẳng thể nghĩ bàn, đó là phước báo!

Trong tự tánh thấy đều trọn đủ, chẳng khiếm khuyết tí nào. Vì sao nay chúng ta biến thành nông nổi này? Do mê mất tự tánh. Vì thế, học tập Phật pháp chẳng nhằm mục đích nào khác, [chỉ là] nhằm cầu phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, cầu điều này!

Trong Phật môn có luận nghị. Đại Tạng Kinh có Luận Tạng, Kinh, Luật, Luận. Quá nửa luận nghị cũng nhằm thảo luận những vấn đề này, danh từ Phật pháp là “*chư pháp Thật Tướng*”. Nói theo thuật ngữ khoa học hiện thời, sẽ là “*chân tướng của vũ trụ và nhân sinh*”. Ai thực hiện triệt để nhất? Phật pháp. Tôi vừa mới nói, dù cho các nhà khoa học trông thấy, tìm được cái nhỏ nhất trong hiện thời là hạt khoa-khắc (còn đọc là khoa-đặc, quartz), [hạt ấy] có thể chia nhỏ hơn nữa hay không? Rất nhiều khoa học gia nghĩ là có thể! Trong Phật pháp, Cực Vi Chi Vi là cái nhỏ nhất, trong phần trước của kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc rồi đó, các nhà khoa học hiện thời có nằm mộng cũng chẳng ngờ tới! Trong Cực Vi Chi Vi Trần có thế giới, thế giới trong ấy (trong một hạt vi trần) chẳng khác thế giới bên ngoài trong hiện thời. Do đó, chẳng có lớn nhỏ!

Quý vị thật sự thấy Pháp Tánh, Pháp Tánh chẳng có lớn hay nhỏ. Trong Pháp Tánh chẳng có thứ gì đối lập. Xa gần là đối lập, trước sau là đối lập. Thời gian có trước sau, không gian có xa gần. Chẳng có đối lập, khoa học còn chưa phát hiện điều này! Trong ấy có thế giới, ai có thể vào? Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào, Ngài có thể tiến nhập thế giới trong vi trần. Chúng ta hãy ngắm xem, trong thế giới lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Đây là Phật pháp được nói sâu xa! Lượng Tử Lực Học so với cách giảng sâu xa này của Phật pháp, sẽ là “*phù thủy tay mơ gặp đại phù thủy!*” Giáo pháp Đại Thừa nói Bát Địa Bồ Tát có thể thấy vi trần. Quý vị trông thấy thì quý vị mới có thể khế nhập. Quý vị thứ gì cũng đều chẳng thấy, làm sao có thể tiến nhập, khế nhập cho được? Thật vậy, khoa học có nằm mơ cũng chẳng nghĩ đến điều này!

Dẫn phát đại nguyện, “*ư chư dị luận, tất năng tòng phục*” (đối với các dị luận, đều có thể dẹp tan, hàng phục). Tất nhiên người như vậy là bậc Bồ Tát. Nếu chẳng phải là Bồ Tát, đối với các chuyên gia, học giả, họ có chứng cứ phong phú, họ có thể đưa những chứng cứ nghiên cứu khoa học, làm sao quý vị có thể bác bỏ [lập luận của họ] cho được? Làm sao có thể dẹp tan, hàng phục họ được? Những vị Bồ Tát trong Phật pháp đã dùng phương pháp gì để biết nhiều thứ dường ấy? Các Ngài dùng Thiên Định, chẳng dùng phương pháp khoa học. Phương pháp khoa học hoàn toàn dùng ngoại lực, các Ngài (các vị Bồ Tát) dùng nội tại, dùng nội công (công phu tu tập từ nội tâm). Đây là hai phương hướng, đường lối bất đồng. Đối với cách giải thích vạn vật trong vũ trụ, tuy ngày càng tiếp cận, một đảng nhờ vào ngoại lực, một đảng là nội công, khác nhau. Nhìn bằng nội công là thật, chẳng giả tí nào!

Nhưng khoa học nói đến bốn loại hiện tượng vật chất, rất gần với [cách nói] Tứ Đại trong nhà Phật. Khoa học gia nói đến bốn yếu tố vật chất cơ bản, họ nói “đất, nước, lửa, không khí”, nói theo kiểu ấy. Phật pháp nói bốn yếu tố cơ bản của vật chất là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, vẫn là Phật pháp nói hay hơn. Địa Đại biểu thị gì? Vật chất! Các nhà khoa học dùng đất để biểu thị vật chất. Thủy là điện Âm, hỏa là điện Dương; dầu [vật chất] nhỏ nhoi như nguyên tử, lap tử, khoa-khắc, đều mang điện, đều có hiện tượng này. Họ nói đến không khí. Nói “không khí” thì chẳng hay như Phật pháp nói Phong. Phong là động, chẳng phải là tĩnh lặng. Chỉ cần là vật chất, sẽ chẳng tĩnh lặng, chắc chắn là động!

Vì thế, các nhà khoa học bảo chúng ta: Thân thể loài người do các tế bào hợp thành. Thân thể con người có bao nhiêu tế bào? Tôi nhớ một báo cáo có nói là sáu mươi vạn ức hay một trăm vạn ức, tôi không nhớ rõ, đã xem từ lâu lắm rồi, chẳng nhớ rõ cho lắm. Có thể phân tích tế bào. Phân tích tế bào thành nguyên tử, nguyên tử biến thành điện tử, biến thành lap tử, cuối cùng biến thành cái nhỏ nhất là hạt khoa-khắc. Cứ phân tích từng tầng một, sẽ đạt đến vật chất tối thiểu. Vật chất tối thiểu có bốn loại hiện tượng. Nó xác thực là vật chất, Phật pháp dùng chữ Địa [để biểu thị vật chất]. Đúng là nó có độ âm, độ âm là điện Dương, tức Hỏa Đại. Nó có độ âm, độ âm là Thủy Đại. Nó là động, do động bèn gọi là Phong Đại. Vì thế, [nói đến] Phong Đại là nói nó động. Khoa học dùng các máy móc để quan sát những điều ấy cũng rất khó khăn. Trước kia, A La Hán dùng công phu định lực. Kinh Lăng Nghiêm nói Cửu Thứ Độ Định thì mới có thể phát hiện, mới trông thấy rõ ràng. Chúng ta phải biết [cảnh giới được thấy] trong Định là cảnh giới Hiện Lượng, thấy rõ ràng, chẳng thấy sai lầm. Khoa học dùng máy móc để quan sát, còn phải quan sát rất nhiều lần, lặp đi lặp lại rất nhiều lần thì mới có thể xác định.

Khoa học gia quan sát, biết những trạng huống đương nhiên, nhưng chẳng biết nguyên do. Những thứ ấy do đâu mà có? Vì sao có những thứ ấy? Càng lúc càng rắc rối. Đối với sự phát sanh và khởi nguyên, tức là sự khởi nguyên của vũ trụ, họ nói là sự bùng nổ. Phật pháp chẳng nói vậy; do đâu mà có? “*Một niệm bất giác bèn có vô minh*”, kinh Phật nói theo kiểu này. Vì sao có hiện tượng nở phình? Hễ có nở phình thì đương nhiên là sẽ có co rút. Khoa học hiện thời gọi sự co rút là “*hắc động*” (black hole); đó là sức mạnh rất lớn. Trong Phật pháp có điều này, hiện tượng nở phình xác thực là “*vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới làm duyên tăng trưởng lực thô*”, đây là hiện tượng nở phình. Đạo gia nói “*Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái, Bát Quái sanh vạn vật*”, quý vị thấy nó có phải là nở phình hay không? Phải! Là hiện tượng nở phình.

Nhưng chúng ta mong chứng đạo, chứng đạo là gì? Chứng đạo thì hãy “co rút”, [tức là] trở về tự tánh. Sau đấy, quý vị sẽ thấy năng lực của tự tánh chẳng có cách nào hình dung. Trong tự tánh trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng,

vô lượng tướng hảo, đều nói với quý vị là “*vô lượng*”, [hay nói cụ thể hơn sẽ là] “*vô lượng, vô biên, vô tận*”. Năng lực to lớn ấy chẳng phải là Trường như Ái Nhân Tư Thân đã nói ư? Trong Trường, năng lượng tập trung, năng lượng tụ tập lớn nhất. Vì thế, Phật pháp dùng phương pháp Thiên Định, Thiên Định để thấu hỏi cái tâm. Thông thường, mỗi người chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, mỗi ngày từ sáng đến tối suy nghĩ loạn xạ, tâm rong ruổi theo bên ngoài. Lễ tiết trong Phật môn dùng chấp tay, chấp tay nhằm biểu thị điều gì? Biểu thị thấu hỏi cái tâm. Mạnh Tử nói “*học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (đạo học vấn không có gì khác, cốt sao thấu hỏi cái tâm đã buông lung mà thôi). Đây là “*co rút*”. Thông thường, cái tâm của quý vị luôn đặt ở bên ngoài, mắt chạy theo sắc, tai chạy theo tiếng, mũi chạy theo hương, lưỡi chạy theo vị, đều là chạy theo bên ngoài, đều là hiện tượng khuếch trương. Thực hiện học vấn là như thế nào? Thành đạo nghiệp bằng cách nào? Hãy thấu hỏi lại! Quý vị thấy Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy chúng ta niệm Phật “*đo nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Quán Thế Âm Bồ Tát dạy chúng ta, “*phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (xoay cái Nghe trở lại để nghe nơi tánh Nghe, tánh thành vô thượng đạo), tức là quý vị phải thấu hỏi cái thấy nơi Mắt, thấu hỏi Nhãn Thức, đối với tai nghe thì thấu hỏi Nhĩ Thức, nhiếp trọn sáu căn!

Sau khi đã thấu hỏi, chẳng dùng sáu thức, quý vị còn có thể thấy hay chẳng? Còn có thể nghe hay chẳng? Có thể chứ, thấy càng thật hơn! Khi ấy chính là gì? Thấy bằng tánh Thấy. Chư vị phải hiểu, mắt có tánh Thấy và có Nhãn Thức. Nhãn Thức là hư vọng, tánh Thấy là thật. Tánh Thấy là tự tánh, là chân tánh. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát đều dùng căn tánh của lục căn, chẳng dùng sáu thức. Nếu chúng ta hỏi, các Ngài có sáu thức hay không? Có! Khi nào dùng chúng? Ứng theo sự cảm của hết thảy chúng sanh, khi hiện thân thuyết pháp thì dùng nó. Nếu chẳng dùng nó, sẽ chẳng có cách nào trao đổi với chúng sanh. Vì thế, Phật, Bồ Tát dùng tám thức để trao đổi với chúng sanh. Tám thức là công cụ để Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, [tám thức] chẳng phải là chủ tử. Nay chúng ta điên đảo, kinh Lăng Nghiêm nói chúng ta “*điên đảo, lầm loạn*”. Điên đảo ở chỗ nào? Chúng ta quên khuấy chân tâm, ngỡ sáu thức là chân tâm, sáu thức nắm quyền làm chủ, hỏng ở chỗ này! Sáu thức của chư Phật, Bồ Tát giống như kẻ hầu trong nhà, chính mình làm chủ, chính mình là chủ nhân, chúng nó nghe theo sự sai khiến [của chân tâm], khác biệt to lớn! Nay chúng ta biến thành gì? Bản thân chúng ta là chủ nhân, lại làm nô tỳ, nô tỳ trở thành người nắm quyền, biến thành chủ nhân trong nhà; đây là điên đảo. Vì thế, khiến cho nhà ấy lộn xộn nháo nhào, trở thành mười pháp giới, trở thành lục đạo, trở thành tam đồ địa ngục. Chủ nhân rất đáng thương, ngay cả hỏi chuyện, chủ nhân cũng chẳng thể hỏi. Chủ và khách điên đảo mà!

Trong kinh, đức Phật nói “*điên đảo, lầm loạn*”, có nghĩa là gì? Điên đảo ở chỗ nào? Thấy sắc mà chẳng dùng tánh Thấy, lại dùng Nhãn Thức. Đây là điên đảo. Nhãn Thức có phân biệt, có chấp trước; tánh Thấy chẳng có phân biệt, chẳng

có chấp trước. Không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, lại còn chẳng có khởi tâm động niệm. Thức nhất định có khởi tâm động niệm! Chẳng khởi tâm, không động niệm, thức chẳng thể sanh khởi. Khởi tâm động niệm là vô minh, là bất giác. Hễ khởi tâm, hễ động niệm, tám thức sẽ theo đó mà sanh khởi toàn bộ. Cái tánh chẳng sanh diệt, tức tánh Thấy, bị quên sạch sành sanh, chẳng có ai biết, chính mình chẳng hiểu! Vì thế, kinh Lăng Nghiêm nói: Thật sự tu hành, mong thật sự thành tựu, thành Phật ngay trong một đời, quý vị phải dùng cái tâm chẳng sanh diệt làm cái gốc để tu nhân. Nhân chân thật, quả sẽ chân thật. Trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật dạy hàng Bồ Tát “*bỏ Thức dùng Căn*”, bỏ sáu thức Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, Mạt Na lẫn A Lại Da đều bỏ, chẳng dùng chúng, mà dùng căn tánh của sáu căn. Cũng có nghĩa là dạy chúng ta “*dùng tánh Thấy để thấy sắc tánh, dùng tánh Nghe để nghe thanh tánh*”. Đó gọi là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, quý vị mới thấy chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Nếu quý vị dùng thức tâm, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy chân tướng.

Các nhà khoa học rất thông minh, nhưng chẳng thể sánh bằng Phật, Bồ Tát! Vấn đề ở chỗ nào? Các nhà khoa học vẫn dùng thức tâm, có nghĩa là họ chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ phát hiện rất nhiều, đúng là đối với những điều bí mật sâu thẳm của vũ trụ, họ đã phát hiện, chúng ta nghe nói cũng hết sức kinh ngạc, nhưng họ biết là biết những điều đương nhiên, chứ không biết căn nguyên của chúng. Vì thế, đối với những thứ nghị luận ấy, chúng tôi nêu thí dụ như thế, [chẳng hạn như] vật lý vũ trụ, lượng tử lực học, chúng tôi nêu lên những thí dụ như vậy. Ai có thể uốn nắn họ? Bồ Tát! Phật, Bồ Tát mới có năng lực [làm như vậy], những người ấy (những nhà khoa học) là những kẻ thông minh tuyệt đỉnh trong xã hội hiện tiền.

Đối với các chuyên gia, học giả thuộc những phương diện khác trong xã hội, như phương diện xã hội học, cho đến các phương diện chánh trị, tài chánh, kinh tế, trí huệ của họ do đâu mà có? Tích lũy từ kinh nghiệm và học hành rộng rãi, đọc sách nhiều, và học vấn, trí huệ được tích lũy rộng lớn từ nhiều thế hệ. Giống như kinh sách của Trung Hoa, sách sử, sách của chư tử chính là kết tinh của trí huệ và kinh nghiệm. Quý vị thường đọc những sách ấy, thông kim bác cổ (thông hiểu rộng rãi chuyện xưa lẫn chuyện nay), đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường. “*Vạn dặm đường*” là quan sát, nay chúng ta nói là đi du lịch, khảo sát, liễu giải trạng huống đương thời. Họ cũng có rất nhiều nghị luận, nghị luận về cách trị quốc, bình thiên hạ, có chuẩn xác hay không? Có thể là hữu dụng nơi cục bộ, chứ xét theo toàn thể, sẽ chẳng hoàn mỹ; bởi lẽ, nêu ra một điều, thiếu sót cả vạn! Từ chỗ này, chúng ta phải liễu giải, tri thức chẳng thể giải quyết vấn đề. Chúng ta thấy các sách vở về phương diện này rất nhiều, nhưng cả thế giới hiện thời có khá nhiều vấn đề hết sức khó giải quyết, họ có phát hiện hay không? Phát hiện chứ! Những vấn đề trong các tầng lớp xã hội họ đều nói tới, có phương pháp

để giải quyết hay không? Chẳng có cách nào. Trí thức có thể phát hiện vấn đề. Trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề.

Tôn giáo, [đặc biệt là] tôn giáo cao cấp, nói đến trí huệ, chẳng phải là trí thức. Trong Thiên Tông Trung Hoa, ai nấy đều biết Lục Tổ Huệ Năng. Vị này là một nhân vật thần kỳ, chưa hề học hành, chẳng biết chữ, thế mà thứ gì cũng đều hiểu. Quý vị đến hỏi Ngài, Ngài luôn có thể giảng giải hợp lẽ đâu ra đấy, đó là gì? Trí huệ. Chưa từng đi học, không biết chữ, trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh của quý vị; chỉ cần diệt trừ chướng ngại, trí huệ liền hiện tiền. Chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là đại chướng ngại. Đức Phật nói lời thật với chúng ta. Kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Hết thầy chúng sanh*”, đây là nói mười pháp giới, kể cả súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, “*đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Câu này nói hay lắm, nói rõ ràng, thấu triệt ngàn ấy! Hết thầy chúng sanh vốn sẵn thành Phật, quý vị vốn sẵn có trí huệ viên mãn, còn phải học từ đâu nữa? Hiện thời, trí huệ của chúng ta chẳng thấu lộ, dường như chẳng có trí huệ, [là do] nó đã bị chướng ngại. Chướng ngại chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hễ buông xuống, quý vị bèn khôi phục.

Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều lần: Buông xuống chấp trước là A La Hán, lục đạo chẳng còn nữa. Lục đạo do chấp trước mà có. Chỉ cần quý vị có chấp trước, sẽ có lục đạo. Bất luận quý vị tu pháp môn gì, quý vị chẳng lìa khỏi lục đạo. Các nhà khoa học có chấp trước. Hễ có phân biệt, quý vị chẳng lìa khỏi mười pháp giới. Nếu chẳng có phân biệt, người như vậy được gọi là Bồ Tát. Vì thế, Bồ Tát đã buông xuống phân biệt và chấp trước. A La Hán còn có phân biệt, nhưng đã buông xuống chấp trước. Đạt đến thành Phật, vọng tưởng cũng buông xuống, không chỉ là chẳng có phân biệt và chấp trước, mà vọng tưởng cũng chẳng có. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm. Cũng có nghĩa là đức Phật có năng lực “mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước”. Nói cách khác, tám thức đều chẳng có.

Tám thức chẳng có, nó dấy lên tác dụng như thế nào? Tác dụng của nó là Tánh Đức. Chỉ cần chẳng dùng tám thức, thấy đều buông xuống, Pháp Tướng Tông nói “*chuyển thức thành trí*”. Chuyển tám thức thành bốn trí, chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển thức thứ sáu là Ý Thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển năm thức trước thành Thành Sở Tác Trí. Cách chuyển là như thế nào? Chỉ cần buông xuống tám thức, chẳng dùng tám thức, tức là dùng bốn trí. Khi quý vị dùng tám thức, sẽ chẳng có bốn trí. Bốn trí chẳng hiển lộ, đó là như kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Câu nói này đã giảng rõ về thánh và phàm. Quý vị thấy rất đơn giản, nói rõ ràng, nói minh bạch như thế đó. Đức

Phật hy vọng quý vị buông xuống tám thức, bỏ chúng đi, quý vị sẽ thành Phật. Phàm phu thành Phật ngay trong một niệm.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư nửa đêm ở trong liêu phòng của Ngũ Tổ, nghe Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang. Tổ giảng đến câu: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (Hãy nên chẳng trụ vào đâu mà sanh tâm), [ngài Huệ Năng] bèn hoát nhiên đại ngộ. Đây là gì? Thật sự ngay lập tức buông xuống tám thức, Tánh Đức hiện tiền. Tánh Đức hiển hiện tiền, sẽ là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Tuy chẳng biết chữ nào, cũng chưa từng nghe kinh giáo, nhưng các vị lấy kinh Phật, bất luận kinh gì, đọc cho Ngài nghe, Ngài có thể giảng cho quý vị, tuyệt đối chẳng giảng sai. Ngài giảng chắc chắn chẳng khác chư Phật Như Lai giảng, đây là trí huệ. Trí huệ do đâu mà có? Chẳng phải do đọc sách nhiều. Đọc sách nhiều thì ngay cả Không lão phu tử cũng nói, đó là “*ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã*” (cái học do hỏi han rồi ghi nhớ, chẳng đủ để làm thầy kẻ khác). Nho gia cũng không quý trọng nhớ rất nhiều. Đọc rất nhiều, chẳng quý điều ấy, mà quý ở sự ngộ nhập. Quý vị có thể khế nhập cảnh giới, khế nhập bằng cách nào? Buông xuống.

Tôi học Phật, Chương Gia đại sư trong ngày đầu tiên tôi gặp mặt Ngài, đã dạy tôi bí quyết này. Khi đó, tôi biết Phật pháp mới được một tháng, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, bảo đây là triết học cao sâu, là môn triết học cao sâu nhất trên thế giới. Cụ bảo tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi tin lời thầy, gặp Chương Gia đại sư, tôi liền thỉnh giáo lão nhân gia: “Trong Phật môn có phương pháp gì khiến cho chúng ta khế nhập rất nhanh chóng hay không?” Ngài liền dạy tôi: “*Có chứ! Thấy thấu suốt, buông xuống*”. “*Thấy thấu suốt*” là trí huệ, hiểu rõ; “*buông xuống*” là buông xuống chướng ngại. Trí huệ là cái quý vị tự mình vốn có, chẳng cần cầu từ bên ngoài. Cái quý vị cầu được từ bên ngoài là tri thức, chẳng phải là trí huệ. Tri thức và trí huệ là hai chuyện. Tri thức dẫu phong phú đến mấy đi nữa, chẳng thể giải quyết vấn đề trong lục đạo, nhà Phật thường gọi chuyện này là “*sanh tử đại sự*”, tri thức chẳng thể giải quyết, phải dùng trí huệ.

Trí huệ thì sao? Trí huệ sẽ đoạn phiền não, tri thức chẳng đoạn nỗi phiền não, quý vị chẳng hiểu rõ! Nói cách khác, tri thức, dẫu tri thức cao sâu cách mấy, do kẻ đó có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng đoạn. Phật pháp chú trọng đoạn trừ, “*đoạn*” là buông xuống. Do vậy, buông xuống Kiến Tư phiền não là buông xuống chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, [đoạn chấp trước sẽ] chứng quả A La Hán, lục đạo sẽ chẳng có, vượt thoát lục đạo. Tri thức chẳng thể vượt thoát lục đạo, trí huệ có thể vượt thoát lục đạo. Đây là buông xuống loại phiền não thứ nhất. Lại buông xuống loại thứ hai, loại thứ hai thường được giáo pháp Đại Thừa gọi là Trần Sa phiền não, tức là phân biệt. Trong hết thảy các pháp, ta chẳng phân biệt, tâm đã định, chẳng còn phân biệt nữa. Đoạn Trần Sa phiền não thì là Bồ Tát! Trong tứ thánh pháp giới, từ Thanh Văn tiến lên Duyên

Giác, từ Duyên Giác tiến lên Bồ Tát, từ Bồ Tát tiến lên Phật, buông xuống phân biệt. Cuối cùng, buông xuống vô minh, vô minh là khởi tâm động niệm. Buông xuống khởi tâm động niệm, mười pháp giới bèn chẳng có, Nhất Chân pháp giới hiện tiền. Nhất Chân là Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Hoa Tạng hiện tiền, Cực Lạc hiện tiền, Cực Lạc và Hoa Tạng đều là Nhất Chân pháp giới.

Trí huệ có thể giải quyết vấn đề. Trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng đến từ bên ngoài. Vì thế, ngàn muôn phần chớ nên cầu pháp ngoài tâm! Cầu pháp ngoài tâm thì sai mất rồi. Chúng ta có cần kinh điển nữa hay không? Kinh Kim Cang nói “*pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp). Đức Phật nói những pháp ấy là pháp phương tiện, chẳng thật. Pháp chân thật sẽ chẳng thể diễn tả được! Vì sao? Ngài chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì thế, những môn Phật pháp ấy như tôi vừa mới nói, là do Phật, Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo, các Ngài dùng tám thức để giảng kinh, thuyết pháp cho mọi người, chúng ta đều hiểu. Nhưng quý vị phải biết, đây là công cụ, đây là phương tiện, chẳng phải là chân thật. Chân thật thì như thế nào? Những thứ ấy cũng chẳng cần, tức là đối với hết thảy các kinh giáo, cũng chẳng phân biệt, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng khởi tâm động niệm, sẽ thành công. Nếu quý vị còn chết cứng trong kinh giáo, kinh giáo sẽ biến thành một thứ học vấn thế gian, quý vị chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Chớ nên không biết, chớ nên học sai!

A! Đây là chúng ta nói đến những thứ nghị luận, trong giáo, ngoài giáo, nghị luận rất nhiều, phải dùng Định, Huệ để hàng phục chúng. À! Đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ kế tiếp là bài thứ hai mươi:

(Kinh) Kiến chánh mạng nhân, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh mạng, bất kiêu oai nghi.

(經)見正命人。當願眾生。得清淨命。不矯威儀。

(Kinh: Thấy người chánh mạng, nguyện cho chúng sanh, đắc thanh tịnh mạng, oai nghi chẳng dối).

Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư đã khai thị:

(Sớ) Năng ly ngũ tà, phương vi chánh mạng, vị nhất trá hiện kỳ đặc.

(疏)能離五邪，方為正命，謂一詐現奇特。

(Sớ: Có thể lìa năm thứ tà thì mới là chánh mạng, tức là: Một là dối trá hiện vẻ lạ lùng, đặc biệt).

Đấy là loại thứ nhất. Loại thứ hai:

(Sớ) Tự thuyết công đức.

(疏)自說功德。

(Sớ: Tự nói công đức).

Thứ ba là...

(Sớ) Chiêm tướng cát hung.

(疏)占相吉凶。

(Sớ: Xem tướng lành, dữ).

Thứ tư là...

(Sớ) Cao thanh hiện oai, linh tha kính úy.

(疏)高聲現威，令他敬畏。

(Sớ: Lớn tiếng ra oai khiến cho kẻ khác kính sợ).

Thứ năm là...

(Sớ) Vị tha thuyết pháp. Hành thử ngũ sự, nhược vị lợi dưỡng, giai tà mạng dã.

(疏)為他說法，行此五事，若為利養，皆邪命也。

(Sớ: Vì người khác thuyết pháp. Làm năm chuyện ấy, nếu vì lợi dưỡng thì đều là tà mạng).

Câu này hết sức quan trọng, then chốt [để phân biệt] chánh và tà là ở chỗ này. Hễ là ích kỷ thì là tà mạng. Nếu chẳng phải là ích kỷ, mà nhằm lợi ích chúng sanh, sẽ chẳng phải là [tà mạng], đấy là chánh mạng. Sai biệt ở chỗ này, chúng ta phải hiểu rõ ràng.

“Kiến chánh mạng nhân” (Thấy người chánh mạng), chúng tôi phải giải thích đôi chút những điều ngài Thanh Lương đã nói.

1) Thứ nhất là “trá hiện kỳ đặc” (dối hiện sự kỳ lạ, đặc biệt), chuyện này cũng rất giống “công năng đặc dị” được nói trong hiện thời: Hiện ra một loại cảnh giới khiến cho kẻ khác rất khó tin tưởng, trong Phật pháp nói là “thần thông”, hiện thần thông. Hiện thần thông nhằm câu tiếng tăm, lợi dưỡng, đấy là tà mạng. Vì thế, trong kinh đức Phật đã dạy các đệ tử, có thể hiện thần thông hay không? Có thể, nhưng trong trường hợp thông thường thì chắc chắn là không được phép! Vì sao? Quỷ thần, yêu ma quỷ quái cũng có thể hiện thần thông. Nếu Phật môn thường dùng thần thông tiếp dẫn đại chúng, đại chúng sẽ chẳng có năng

lực phân biệt gì là Phật, gì là ma. Vì thế, đức Phật chẳng cho phép đệ tử hiện thần thông, như thế thì ma sẽ chẳng có cơ hội thuận tiện. Ma chẳng thể thuyết pháp; do chẳng thể giảng kinh, thuyết pháp, chúng sẽ thị hiện những chuyện thần thông, khiến cho kẻ khác trông thấy đều hết sức kinh ngạc, hết sức tin phục, chúng ta phải biết điều này.

Khi nào thì khai duyên? Giống như giới luật có khai, giá, trì, phạm. Đối với quốc vương, đại thần, những người có sức ảnh hưởng cực lớn, có thể dùng phương pháp này. Hiện thần thông, quốc vương chẳng thể không tin tưởng, chẳng thể không phục, họ sẽ đến hộ trì Phật pháp, truyền bá Phật pháp ở nơi ấy, ở quốc gia ấy sẽ chẳng có chướng ngại. Như vậy thì có thể [hiện thần thông]. Tức là vì chánh pháp tồn tại lâu dài, nhằm lợi ích chúng sanh mà hiện thần thông thì được phép. Trong bộ Thần Tăng Truyện của Đại Tạng Kinh, chuyện lịch đại tổ sư đại đức đối với quốc vương, đại thần thị hiện thần thông rất nhiều, chúng ta phải hiểu điều này. Vì thế, chắc chắn là ngăn cấm [những chuyện hiện thần thông] vì tiếng tăm, lợi dưỡng của chính mình. Hễ [vì tiếng tăm, lợi dưỡng] thì sai mất rồi, đó là tà mạng.

2) Thứ hai là “*tự thuyết công đức*” (tự khoe công đức của chính mình). Điều này cũng không được phép, chắc chắn bị cấm ngặt. Trong Phật pháp, chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, vị nào cũng khiêm hư, có vị nào khoe khoang, ca ngợi chính mình, tự mình tán thán chính mình hay chẳng? Phàm là những kẻ tự tán thán chính mình, phê bình người khác; đây là tà mạng, chẳng phải là chánh mạng. Chánh mạng và tà mạng, nói theo kiểu hiện thời, [“chánh mạng”] là cuộc sống chánh đáng, [“tà mạng”] là cuộc sống không chánh đáng. “*Mạng*” ở đây là sống trên cõi đời. Chúng ta sống trên thế gian này, nếu tâm và hạnh đều chánh thì mới gọi là “*chánh mạng*”. Ở trong thế gian này, tâm lẫn hạnh đều bất chánh thì là tà mạng. Chư vị ngẫm xem, tà mạng thì khẳng định trong tương lai sẽ đọa trong tam đồ; chánh mạng mới có thể tăng tấn, siêu sanh, đây là điều khẳng định. Vì thế, chớ nên khoe khoang công đức của chính mình. Thông thường, tự nói công đức của chính mình là do mục đích nào? Cầu danh, cầu lợi. Cầu danh là mong được kẻ khác cung kính, tôn trọng và cung kính. Cầu lợi là mong cầu kẻ khác cúng dường, mục đích ở chỗ này! Thậm chí còn nói rất trắng trợn: “Quý vị thấy kẻ nào đó cúng dường ta bao nhiêu, kẻ nợ lại là bao nhiêu”, có nghĩa là: “Người cúng dường quá ít, người phải làm sao cho bằng họ chớ!” Chẳng phải là ý nghĩa ấy đó sao? Chuyện này rất rõ rệt! Quý vị thấy ngôn ngữ và thái độ của kẻ đó đều là cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, sai mất rồi. Danh lợi thật sự hại chết người!

Vào thời nhà Minh, vị Tổ đời thứ tám của Tịnh Độ Tông là Liên Trì đại sư ở Hàng Châu. Trong Phật giáo sử Trung Hoa, luôn nói tới bốn vị cao tăng đại đức trung hưng Tịnh Độ, tức là bốn vị đại sư cuối đời Minh, gồm Liên Trì, Hám Sơn, Ngẫu Ích, và Tử Bách. Bốn vị ấy chính là bốn vị đại sư trung hưng Phật giáo. Ảnh hưởng của các Ngài là vào những năm đầu nhà Thanh. Nói thật ra, những

năm đầu nhà Thanh là đời thịnh trị trong lịch sử Trung Hoa, xuất hiện mấy vị hoàng đế tốt. Khang Hy [làm vua] sáu mươi năm, Ung Chánh mười ba năm, Càn Long sáu mươi bốn năm, gộp chung lại gần như một trăm năm mươi năm. Đời thịnh trị, Phật giáo hết sức hưng vượng, ảnh hưởng tới giới học thuật, ảnh hưởng tới chánh trị, và cũng ảnh hưởng tới kinh tế, ai nấy đều học tốt đẹp. Đời Minh, tiên sinh Viên Liễu Phàm tiếp nhận Công Quá Cách từ thiền sư Vân Cốc, đã thực hiện hết sức hữu hiệu. Vì thế, vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, đại khái là trong hai trăm năm, Công Quá Cách được lưu hành [rất phổ biến], người đọc sách đều dùng phương pháp này để sửa đổi khuyết điểm của chính mình. Hằng ngày phản tỉnh, “ta hôm nay đã làm những chuyện gì tốt, những chuyện nào xấu”, đều ghi chép lại. Sau đấy, so sánh xem thiện sự nhiều hay ác sự nhiều? Nghiêm túc mong cầu giảm thiểu lỗi lầm của chính mình, mong tăng trưởng thiện tâm của chính mình, người đọc sách là như vậy đấy! Người đọc sách hằng ngày sửa lỗi, đổi mới, sẽ ảnh hưởng đến đại chúng trong xã hội đều biết kiểm điểm.

Phật môn cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, Phật môn cũng dùng Công Quá Cách. Quý vị thấy trong Liên Trì Đại Sư Toàn Tập có một thiên sách là Tự Tri Lục. Tự Tri Lục là Công Quá Cách của Liên Trì đại sư, thật sự làm! Vì vậy, trong Phật môn cũng có phong khí như vậy, rất có hiệu quả. Đặc biệt là trong đời Mật Pháp, tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng. Do vậy, trong hiện thời, chúng tôi đề xướng ba bộ kinh cơ sở của ba nhà Nho, Thích, Đạo, dùng những thứ này làm tiêu chuẩn hòng sửa lỗi, đổi mới. [Cơ sở của] Nho gia là Đệ Tử Quy. Toàn văn Đệ Tử Quy gồm một ngàn lẻ tám mươi chữ, trong ấy tổng cộng nói đến một trăm mười ba chuyện. Học tập bằng cách nào? Hằng ngày dựa theo một trăm mười ba điều ấy để nghiêm túc phản tỉnh, ta có làm được điều thiện hay chẳng? Hôm nay ta có trót phạm điều bất thiện nào hay chẳng? Đây là Công Quá Cách. Ất phải chú trọng sao cho một trăm mười ba điều ấy thấy đều làm được, quý vị sẽ là thiện nam tử, thiện nữ nhân.

Trong nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng tôi cũng đã giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo rất chi tiết, phải nghiêm túc học tập. Tương phản với Thập Thiện là Thập Ác. Trong kinh, đức Phật đã nói hết sức rõ ràng, khai thị hết sức tuyệt diệu. Ngài dạy: “*Bồ Tát có một pháp, có thể lià hết thảy các nỗi khổ thế gian*”. Câu này quan trọng lắm! “*Hết thảy thế gian*” là mười pháp giới, có phương pháp ấy để có thể lià mười pháp giới. Pháp ấy là gì? Thứ nhất là thiện tâm, “*thường niệm thiện pháp*”, [đó là] tâm thiện. “*Tư duy thiện pháp*” là tư tưởng thiện. “*Quan sát thiện pháp*” là ngôn hạnh đều thiện, ba nghiệp thân, khẩu, ý thuần tịnh, thuần thiện. “*Chẳng để cho máy may bất thiện xen tạp*”. Quý vị thật sự có thể tu hành như vậy, sẽ có thể vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Vì thế, đức Phật nói, pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, thảy đều lấy những điều này làm cơ sở, lấy những điều này làm căn bản. Từ căn bản ấy, quý vị mới thật sự có thể tu thành công Tam

Quy, Ngũ Giới. Hiện thời, người thọ Tam Quy, Ngũ Giới đông đảo, người xuất gia thậm chí còn thọ tam đàn đại giới, nhưng như thế nào? Chẳng làm được! Hữu danh vô thực. Vì sao chẳng làm được? Do chẳng có cơ sở, có nghĩa là chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy và Thập Thiện, cho nên quý vị chẳng làm được. Tu pháp môn gì cũng đều chẳng thể thành tựu, thậm chí niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh, quý vị nói xem có oan uổng hay chẳng? Chúng tôi cũng thật sự trông thấy các thói tệ trong hiện thời; vì thế, cực lực đề xướng, hãy nghiêm túc đồ công đức sức nơi Đệ Tử Quy. Thành tựu Đệ Tử Quy rồi học Thập Thiện Nghiệp sẽ chẳng khó!

Căn bản của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Nửa bộ trước của An Sĩ Toàn Thư chính là [chú giải của Âm Chất Văn]. Đây là giáo dục nhân quả, nội dung toàn là đoạn ác tu thiện. Mấy thứ ấy là căn bản của ba nhà, hãy học tập. Tu học chớ nên ham cao, chuộng xa, hãy làm từng bước theo thứ tự, từ cạn đến sâu, đây là chánh xác, quý vị mới có thể thật sự đạt được lợi ích. Chẳng học tốt đẹp ba thứ ấy, sẽ giống như cây không có rễ. Cái cây dẫu dễ coi cách mấy đi nữa, cắm xuống đó, chẳng có rễ, sẽ chết ngắc, vài hôm sau bèn héo khô, chẳng thể thành tựu. Chúng ta chớ nên không biết điều này. Nhất định phải nghiêm túc làm, thật thà học. Đối với người khác, phải luôn khiêm hư, trọn chẳng tham cầu tiếng tăm, lợi dưỡng. Công đức mà còn không tham cầu, làm sao có thể tham cầu phước đức cho được? Tiếng tăm, lợi dưỡng là phước đức. Phải học khiêm hư, phải học tôn trọng người khác, ẩn giấu điều ác, phô bày điều lành.

3) Thứ ba là “*chiêm tướng cát hung*” (xem tướng lành dữ), trong đây bao gồm xem tướng, đoán mạng, xem Phong Thủy trong hiện thời, đều được bao gồm trong ấy. Nói những chuyện cát hung họa phước cũng nhằm mục đích cầu cho người khác tôn kính, cũng nhằm cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, sai mất rồi! Người xuất gia thường là chẳng có chuyện ấy; do xem các sách vở ấy, cho nên cũng hiểu đôi chút, bèn xem tướng, đoán mạng, xem Phong Thủy. Đặc biệt là xem cho tín đồ, dùng phương thức này để mời chào tín đồ, sai lầm mất rồi! Người xuất gia thật sự có nên học những thứ ấy hay không? Chẳng thể! Trong kinh giáo, đức Phật đã cấm ngặt, làm những chuyện ấy để làm gì cơ chứ? Nếu quý vị thật sự hiểu Thật Tướng của các pháp, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, quý vị hiểu đạo lý này, sẽ tự nhiên buông xuống chuyện “*chiêm tướng cát hung*”. Có cần phải hỏi chuyện cát hung hay chẳng? Rất đơn giản, tâm quý vị thiện, chẳng có gì không tốt lành. Tâm quý vị bất thiện, chẳng có gì không hung hiểm, còn phải chiêm đoán chi nữa! Vì sao? Cảnh chuyển theo tâm mà!

Thế giới hiện thời loạn ngằn ấy, chúng sanh sống trong thế gian này khổ sở dường ấy, do nguyên nhân nào? Tâm bất thiện, tư tưởng bất thiện, lời nói và việc làm bất thiện chiêu cảm! Thiên tai, nhân họa là nghiệp cảm, chẳng phải là không có nguyên nhân. Nhân họa (tai họa do con người gây ra) là do bản thân chúng ta làm quấy, thiên tai vẫn do chính chúng ta sai trái. Xác thực là chẳng có

nổi tai hại nào không do nghiệp cảm, chưa hề có, toàn là do nghiệp lực của chính mình cảm ứng. Người hiện thời không hiểu, không biết, chẳng hiểu đạo lý này, tưởng tai hại thiên nhiên và chúng ta chẳng có mối quan hệ nào, sai mất rồi! Thật sự có mối quan hệ với chúng ta! Khởi tâm động niệm của chúng ta sẽ biến đổi hoàn cảnh tự nhiên. Gần đây nhất, các đồng học ở Bắc Kinh gửi tặng mấy đĩa CD, tức bộ Sơn Tây Tiểu Viện và Vì Sao Chẳng Thể Ăn Chúng Nó. Tổng cộng là mười mấy đĩa, hay lắm! Từ bộ đĩa ấy, quý vị có thể thấy nhân quả, thấy báo ứng, mới thật sự liễu giải thiện tâm, thiện hạnh có quả báo tốt lành, tâm hạnh bất thiện sẽ có tai nạn.

Vì thế, người thật sự học Phật thì xem tướng, đoán mạng, xem Phong Thủy đều có thể chẳng cần quan tâm! Có Phong Thủy hay chẳng? Có chứ! Phong Thủy là hoàn cảnh cư trụ của chúng ta. Hoàn cảnh cư trụ có thể biến hóa; vì thế, các nhà Phong Thủy cũng nói hai câu chân thật: “*Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư*” (Người có phước ở nơi cuộc đất có phước, cuộc đất có phước dành cho người có phước ở). Tâm hạnh của quý vị bất thiện, tìm thầy Phong Thủy kiếm được chỗ Phong Thủy tốt đẹp, quý vị đến đó ở, Phong Thủy sẽ biến thành xấu. Vì sao? Quý vị chẳng phải là kẻ có phước, không có phước báo, ở nơi đó, Phong Thủy sẽ biến thành xấu! Người thật sự có phước báo, thiện tâm, chỗ có Phong Thủy rất xấu, người ấy đến ở, Phong Thủy nơi ấy sẽ biến thành tốt đẹp. Do vậy có thể biết, Phong Thủy biến đổi theo lòng người. [Muốn cho] Phong Thủy của chúng ta tốt đẹp, chẳng có chi khác, hãy giữ tâm lòng tốt, nói lời tốt, làm chuyện tốt, làm người tốt, [sẽ là] không gì chẳng tốt lành, hung tai gì cũng đều chẳng có, tiêu tai miễn nạn. Do vậy, các đồng học học Phật, niệm Phật, nhất định phải hiểu đạo lý này, chớ nên làm chuyện mê tín.

4) Điều thứ tư là “*cao thanh hiện oai, linh tha kính úy*” (lớn tiếng ra oai, khiến cho kẻ khác kính sợ). [Nếu có ý nghĩ như trong] câu sau thì sai mất rồi, đây là cố ý, khiến cho đại chúng cảm thấy gì? Kẻ đó chẳng giống người khác, kẻ đó có đại oai đức! Màu mè làm bộ làm tịch, nhằm mục đích khiến cho người khác tôn trọng, khiến cho người khác sợ hãi kẻ ấy, sai mất rồi! Đây là tà mạng.

5) Điều cuối cùng là “*vị tha thuyết pháp*” (vì kẻ khác thuyết pháp). Thuyết pháp vốn là chuyện Bồ Tát phải nên làm. Đức Phật dạy hàng đệ tử xuất gia không sản xuất, sống nhờ khát thực, nhờ vào sự cúng dường của đồng học tại gia. Đồng học tại gia cúng dường quý vị là Tài Bố Thí, quý vị tiếp nhận sự cúng dường của họ, phải báo đền. Báo đền bằng gì? Pháp Bố Thí. Vì thế, khát thực trước kia, trai chủ cúng dường. Sau khi đã cúng dường, hề có những vấn đề nghi nan, có thể thưa hỏi pháp sư, xin pháp sư khai thị. Đây là hiện tượng rất phổ biến. Nếu trai chủ chẳng có thắc mắc, hoan hỷ đến cúng dường, người xuất gia phải chúc phước cho họ. Trong các tôn giáo bình phàm thì nói là “*kỳ đảo*”, cầu phước cho họ, những điều ấy đều thuộc về Pháp Bố Thí. Chẳng thể nói là khát thực, xin xong bèn bỏ đi! Đây là chẳng lễ độ, không thể được! Do vậy, vì người khác thuyết pháp

là chuyện thường có, nhưng “vì người khác thuyết pháp” là lợi tha, giúp đỡ kẻ đó phá mê khai ngộ. Đó là tổng nguyên tắc, chẳng phải là cầu lợi dưỡng. Nếu thuyết pháp nhằm cầu lợi dưỡng, sẽ thuộc về tà mạng, sai lầm mất rồi, chẳng được phép! Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Trông thấy người chánh mạng, quý vị thấy nguyện của Bồ Tát là “*đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh mạng*” (nguyện cho chúng sanh được mạng thanh tịnh). Câu “*đắc thanh tịnh mạng*” nghĩa là năm loại thói tệ đều không có thì gọi là “*đắc thanh tịnh mạng*”. Câu cuối cùng nói “*bát kiểu oai nghi*” (oai nghi chẳng dối trá), chính là nói tới điều thứ nhất trong năm thứ tà mạng, tức “*trá hiện kỳ đặc*” (dối trá hiện về lạ lùng, đặc biệt). Dối trá hiện về lạ lùng, đặc biệt thì sẽ đánh mất oai nghi của chính mình, nay chúng ta nói là “*phong độ*”. Hoặc là chúng tôi lại nói thông tục hơn một chút, sẽ là “*thân phận*”. Quý vị đã đánh mất thân phận người xuất gia, cố ý phô diễn hiện tượng bất bình thường, hiện tượng lạ lùng, hòng chèo kéo người khác cúng dường. Bất luận dùng phương thức gì, cũng có nghĩa là bất luận quý vị dùng thủ đoạn như thế nào, mục đích của quý vị là cầu được kẻ khác tôn kính, cầu được kẻ khác cúng dường, sai mất rồi. Đây thuộc về tà mạng. Tuy đạt được lợi dưỡng, chớ vị hãy ngắm xem, người ấy có thể thành tựu hay không? Chẳng thế!

Trong quá khứ, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã bảo tôi. Cụ có hai người bạn học, đều rất thông minh. Một vị học Mật, một vị tu Thiền. Mật giáo được truyền từ chỗ Cống Cát lão nhân (Gangkar). Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là truyền nhân của Cống Cát lão nhân, [cụ Hoàng với vị đó] là sư huynh sư đệ. Vị kia học Thiền, theo học với lão hòa thượng Hư Vân, mà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng là theo lão hòa thượng Hư Vân học Thiền. Vì thế, hai người bạn ấy đều là đồng học của cụ, rất nổi tiếng. Hai người ấy lúc già đều ở Mỹ, tôi đã gặp vị học Thiền vài lần, vị học Mật thì nghe nói, chưa từng gặp mặt. Cụ Hoàng chẳng qua lại với họ, cụ bảo tôi, hai người ấy hành tà mạng. Cụ chỉ điểm, tôi mới hiểu rõ, xác thực là tác phong của hai vị đại đức ấy chẳng lìa khỏi tiếng tăm, lợi dưỡng. Lại còn đối với năm loại tà mạng như đức Phật đã dạy ở đây, đúng là thấy đều có hết!

Vị tu Thiền trong số ấy, năm xưa ở Hương Cảng, sau đây sang Mỹ. Hồi ở Mỹ, tôi có quen biết vị ấy. Đối xử với tôi cũng được lắm, rất khách sáo. Nghe nói các pháp sư gặp ông ta, ông ta sẽ luôn hung hăng phê bình, giáo huấn vị pháp sư ấy một trận. Nhằm mục đích gì? Khiến cho tín đồ trông thấy, [sẽ khen ngợi tấm tắc]: “*Sư phụ của chúng ta lỗi lạc quá! Quý vị thấy những kẻ đó ở trước mặt sư phụ chúng ta đều chẳng ngẩng đầu lên nổi!*” Đồ đệ tôn trọng, hiếu thuận với ông ta. Tôi giảng kinh ở các nơi tại Mỹ, ông ta đối với tôi coi như còn khách sáo một tí, chẳng giống như đối đãi các pháp sư khác, chẳng phê bình tôi! Tôi biết ông ta rất nóng tính, cá tánh rất mạnh, tôi nghe chuyện này đã lâu. Vì thế, ông ta mời tôi, tôi luôn chú tâm cẩn thận, tận hết sức nhún mình, tôn trọng lão nhân gia. Tuổi tác lớn hơn tôi, thời gian xuất gia lâu hơn tôi, hai vị hiện thời đều đã mất.

Sai mất rồi! Phật giáo ở Mỹ đang trong giai đoạn khởi đầu, nếu thật sự đi theo con đường chánh đáng, là chánh mạng, khẳng định sẽ có cống hiến rất lớn đối với chuyện hoằng dương Phật giáo ở Mỹ. Chúng tôi ở nơi ấy chẳng có thâm giao, hơn nữa, họ tuổi tác lớn hơn tôi, [toàn là] lão pháp sư, lão cư sĩ, chúng tôi ở trước mặt họ là vãn bối, chẳng có chỗ nào nói leo được! Biết ông ta đi theo con đường chẳng đúng, chẳng dám phê bình, mà cũng chẳng dám nói. Vì sao? Đò chúng của ông ta đông đảo. Nếu quý vị phê bình ông ta, đò chúng của ông ta sẽ chướng ngại chúng tôi hoằng pháp!

Những điều thường thức về hoằng pháp, cư xử với người khác như vậy khi chúng tôi cầu học tại Đài Trung, thầy Lý đã từng dạy. Thầy dạy chúng tôi phải biết cư xử với người khác như thế nào, chúng tôi mới học được một chút quy củ. Vì thế, pháp duyên khá thù thắng, đạo lý cũng ở chỗ này. Suốt một đời thành khẩn, chẳng dám đặt mình cao hơn người khác. Vì thế, suốt đời chẳng có đạo tràng, mà cũng chẳng có đò chúng. Học tập tự mình chăm sóc chính mình, thầy Lý dạy tôi điều này. Thầy Lý xác thực đã lấy thân làm gương, lão nhân gia đến chín mươi lăm tuổi vẫn là tự mình chăm sóc chính mình, đến hai năm cuối cùng mới tiếp nhận đồng học chăm sóc. Nếu thầy chẳng bị ngộ độc thức ăn, chúng tôi tin là thầy có thể sống hơn trăm tuổi. Vì sao? Thân thể khỏe mạnh. Vì thế, lúc tuổi già, tôi thường từ ngoại quốc trở về, nhất định sẽ đến thăm thầy. Mỗi lần, hầu như thầy đều căn dặn, dặn dò tôi, ăn thứ này thứ nọ phải cẩn thận, muôn ngàn phần đừng ra tiệm ăn thứ này thứ nọ, không sạch sẽ. Lúc về già, tuổi đã cao, sức đề kháng yếu, ăn uống, sinh hoạt phải đặc biệt cẩn thận. Cách làm ấy thật sự từ bi, chẳng cần kẻ khác quan tâm, chẳng cần người khác chăm sóc. Đây là từ bi.

Nếu quý vị muốn thân thể khỏe mạnh, điều thứ nhất là tâm phải thanh tịnh. Ngạn ngữ Trung Hoa đã nói rất hay: “*Ưu năng sử nhân lão*” (Ưu tư có thể khiến cho người ta già khọm). Quý vị có nhiều chuyện lo âu, sẽ dễ lão hóa. Tọa niệm phiền não nhiều, sẽ dễ sanh bệnh. Chuyện chẳng cần thiết bèn chẳng cần nghĩ tới, người chẳng cần thiết bèn ít tiếp xúc. Cổ nhân nói hay lắm: “*Tri sự thiếu thời phiền não thiếu, thức nhân đa xứ thị phi đa*” (Biết ít chuyện, ít điều phiền não, biết nhiều người lắm nỗi thị phi). Quý vị giao tế rất rộng, người quen biết rất nhiều, khẳng định là thị phi sẽ nhiều. Biết nhiều chuyện, phiền não nhất định sẽ nhiều. Vì thế, hơn bốn mươi năm qua, chúng tôi không xem TV, không đọc báo, không xem tạp chí, giảm bao nhiêu phiền não! Ở nhiều nơi, hễ chúng tôi tiếp xúc người khác, họ thường hỏi tôi một câu: “Làm thế nào để giữ gìn sức khỏe?” Tôi bảo cho họ biết chuyện này: “Những chuyện rác rưởi trong thế gian, quý vị muốn biết để làm gì? Có thời gian thì đọc kinh, niệm Phật sẽ tốt hơn!”

Vì thế, cổ nhân thường nói “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, điều này là một môn đại học vấn đối với đạo dưỡng sanh. Thân thể quý vị khỏe mạnh, sống lâu, chẳng ngã bệnh. Vì sao? Quý vị chẳng có tạp niệm, chẳng vướng mắc, chẳng lo âu, chẳng có phiền não, thân thể quý vị tự nhiên sẽ khỏe mạnh. Đây là

chánh mạng. Tuổi tác cao, nếu thân thể chẳng khỏe, rất khổ, chính mình vất vả mà cũng làm phiền người khác, vì người khác phải hầu hạ, phải chăm sóc quý vị. Tuổi tác cao, thân thể khỏe mạnh, chẳng cần người khác chăm sóc, tốt lắm! Quý vị phải biết, [muốn] lớn tuổi mà thân thể [vẫn] khỏe mạnh, quý vị chẳng thể không chú ý đối với chuyện sinh hoạt, ăn ở hằng ngày, tận hết sức giảm thiểu phiền não, giảm thiểu tạp niệm. Tâm địa càng thanh tịnh càng hay, càng bình thản càng tốt. Những chuyện vui sướng, thù tạc càng ít càng hay!

Nhất là trong xã hội hiện tiền, lời thầy Lý nói là thật, quyết định chẳng giả. Những thức ăn trong hàng quán có vệ sinh hay không? Trước kia, Hàn Quán Trưởng lúc còn sống đã từng mở tiệm ăn, mở tiệm thức ăn chay. Ở Đài Bắc, bà mở Thiên Duyệt Trai, không phải, mở Hương Tích Tiểu Quán, ở Cao Hùng mới mở Thiên Duyệt Trai, do pháp sư Sám Vân mở, bà ta làm Tổng Kinh Lý. Chúng tôi đến xem nhà bếp, rau có rửa hay không? Đào qua nước một lượt, chứ thật sự chẳng rửa sạch sẽ, chẳng hề có! Đồ chay còn đỡ hơn một tí. Lúc chúng tôi đến Tiểu Quán dùng cơm, Quán Trưởng đặc biệt căn dặn, căn dặn nhà bếp rửa sạch thức ăn. Do vậy có thể biết, khách đến ăn thông thường, ai căn dặn? Vì thế, có người nói: “Quý vị đến nhà bếp xem, sẽ chẳng dám ăn!”

Hiện thời, có những nhà hàng cao cấp, tốt nhất là gì? Khách sạn lớn. Khách sạn cấp bốn sao, năm sao, những thứ trong nhà bếp của họ đều trong suốt, quý vị thấy họ làm thức ăn tại đó, sạch sẽ, nhưng giá tiền quá cao. Thông thường, chúng ta đến những tiệm nhỏ, ăn các món nhẹ rất thuận tiện, nhưng vào quán năm sao, chỉ sợ so với những tiệm ăn nhỏ phải đắt gấp mười lần, hai mươi lần. Vì sao? Họ xử lý thức ăn sạch sẽ. Khó lắm! Đúng là khó! Tuy họ xử lý thức ăn sạch sẽ, hiện thời chúng ta biết, đối với rau dưa, nông dân trồng rau dùng thuốc sát trùng rất mạnh. Có phải là họ đã xử lý sạch hay sao? Rất khó nói! Quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không? Hiện thời đúng là như kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Âm khổ, thực độc*” (Uống đắng, ăn độc). Lẽ nào người ta chẳng ngã bệnh cho được?

Vì thế, chúng tôi ở Úc, đất đai ở Úc rất rẻ. Gần đây, Tịnh Tông Học Viện mua một cuộc đất, tính ra là một ngàn mẫu Trung Hoa. Bao nhiêu tiền? Hơn tám mươi vạn Nhân Dân Tệ, một ngàn mẫu đất! Tôi nói với các đồng học, chúng ta lập một nông trường ở đó, trồng mấy loại rau dưa, nhưng chúng tôi không dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc trừ sâu, chúng tôi có kinh nghiệm này. Ở Úc, hiện thời chúng tôi có vườn rau, quy mô cũng rất lớn, có thể cung ứng cho ba trăm người ăn mỗi ngày. Trên thực tế, học viện của chúng tôi mỗi ngày có khoảng một trăm người ăn cơm. Vì thế, có thừa; hễ thừa ra bèn gửi biếu các đồng tu. Sạch sẽ, chẳng có tác dụng phụ. Đề xướng ăn chay, phải ăn cho sạch, ăn hợp vệ sinh. Đây là tự lợi, lợi tha, chính mình khỏe mạnh, sống lâu, chẳng cần người khác chăm sóc là lợi tha, khiến cho người khác trông thấy đều sanh tâm hoan hỷ.

Hình tượng là công cụ để độ chúng sanh. Hình tượng người học Phật không tốt, người khác trông thấy tình cảnh người học Phật như vậy, [sẽ nghĩ] “thôi đi,

không học nữa!” Người học Phật bắt luận tại gia hay xuất gia, hình tượng tốt đẹp, mọi người trong xã hội trông thấy sẽ rất tôn trọng, sanh tâm hoan hỷ, đều muốn học theo quý vị. Quý vị hãy suy nghĩ cẩn thận, trong ấy đúng là vô lượng công đức, chẳng cần nói, người ta tự nhiên dấy lòng hâm mộ, hướng về quý vị thỉnh giáo, quý vị dạy họ dễ dàng. Nói chung, phải nêu gương cho người khác nhìn vào, người ta mới có thể tin tưởng. Nếu quý vị chẳng nêu gương tốt, người ta chẳng trông thấy, sẽ rất khó sanh khởi tín tâm. Họ nhất định phải chính mắt trông thấy, sẽ tin tưởng. Vì thế, điều này rất quan trọng.

Tôi thường ra ngoại quốc thăm viếng, tham gia khá nhiều hội nghị quốc tế, những quan khách tham dự thấy dáng vẻ của tôi liền sanh tâm hoan hỷ, hỏi này hỏi nọ, chúng tôi có thể giới thiệu cho họ. Bất luận họ tin theo tôn giáo nào, bất luận họ có tin tôn giáo hay không, từ lứa tuổi trung niên trở lên, chẳng có ai không coi trọng thân thể khỏe mạnh. Vì thế, thân thể chúng ta chẳng khỏe mạnh thì làm sao được? Làm sao có thể hoằng pháp lợi sanh? Làm sao có thể khuyên dạy người khác? Nhất định phải làm từ chính mình. Nương theo giáo huấn của đức Phật để học tập, tu chỉnh hành vi của chính mình. Tu hành là uốn nắn hành vi sai lầm của chính mình, sửa đổi những chỗ sai lầm trong cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm của chúng ta. Đó là tu hành. Chẳng sửa đổi, sẽ là tà mạng. Sau khi sửa đổi, chúng ta là chánh mạng, phải hiểu điều này. Chánh mạng là khỏe mạnh nhất, vui sướng nhất, hạnh phúc nhất. Vì thế, “*đắc thanh tịnh mạng, bất kiêu oai nghi*” (đạt được mạng thanh tịnh, oai nghi chẳng dối trá), luôn luôn khiêm hư, luôn luôn nhún mình, luôn tôn trọng người khác, đó là đúng.

Để có phong độ rất tốt đẹp, hãy học từ nơi đâu? Học từ Đệ Tử Quy, xuất gia thì học từ Sa Di Luật Nghi. Sa Di có mười điều giới và hai mươi bốn món oai nghi. “*Oai nghi*” là những quy củ phải nên tuân thủ trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đều có thể tuân thủ, đều có thể làm được. Thời thời khắc khắc lưu ý không đánh mất thân phận, chẳng mất oai nghi, thành tựu chính mình, lợi ích chúng sanh. Hiện thời, không chỉ là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội rộng lớn, mà còn hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, hòa bình, làm từ chỗ này. Nếu tâm hạnh của chúng ta chẳng chánh, tư tưởng bất chánh, chỗ nào cũng vẫn chẳng lìa khỏi tiếng tăm, lợi dưỡng, nếp nghĩ của quý vị chắc chắn là tổn người, lợi mình. Trong sự tổn người, lợi mình, nếu chướng ngại Phật giáo, chướng ngại tu đạo, tội lỗi ấy có thể nặng nề, quả báo là trong địa ngục A Tỳ. Phá hòa hợp Tăng, phá hoại hình tượng Phật giáo, quả báo chẳng thể nghĩ bàn, nỗi khổ ấy chẳng có cách nào hình dung, chúng ta chớ nên không biết. Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh, phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm, phần 46 hết**